BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA

Mức độ nhận biết

Câu 1. Quốc gia nào trong khu vực Đông Nam Á **không** có vùng biển tiếp giáp với vùng biển nước ta

A. Thái Lan **B.** Campuchia **C.** Xingapo **D.** Mianma

Câu 2. Trung Quốc có diện tích lớn thứ mấy thế giới?

A. Thứ tư. **B.** Thứ năm. **C.** Lớn nhất. **D.** Thứ hai.

Câu 3. Khu vực Đông Nam Á là nơi tiếp giáp giữa

A. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. **B.** Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

C. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. **D.** Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

Câu 4. Quần đảo Nhật Bản nằm trên đại dương nào?

A. Thái Bình Dương. **B.** Bắc Băng Dương.

C. Ấn Độ Dương. **D.** Đại Tây Dương.

Câu 5. Mục tiêu tổng quát của ASEAN là

A. Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển

B. Xây dựng ĐNA thành một khu vực hòa bình, ổn định có nền kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển.

C. Giải quyết những khác biệt trong nội bộ liên quan đến quan hệ giữa ASEAN với các nước

D. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục và tiến bộ xã hội của các nước thành viên.

Câu 6. Miền Tây Trung Quốc là nơi có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

A. Nhiều đồng bằng châu thổ rộng, đất đai màu mỡ.

B. Nhiều hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn.

C. Có nhiều loại khoáng sản kim loại màu nổi tiếng.

D. Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa, ôn đới gió mùa.

Câu 7. Trong các ngành dịch vụ của Nhật Bản, hai ngành có vai trò hết sức to lớn là

A. thương mại và du lịch **B.** thương mại và tài chính

C. tài chính và du lịch. **D.** tài chính và giao thông vận tải.

Câu 8. Cho bảng số liệu:

GDP VÀ SỐ DÂN CỦA TRUNG QUỐC, GIAI ĐOẠN 1985 - 2010

Năm	1985	1995	2004	2010
GDP (tỉ USD)	239,0	697,6	1649,3	5880,0
Số dân (triệu người)	1070	1211	1299	1347

Để thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP, GDP/người và số dân của Trung Quốc giai đoạn 1985 - 2010, biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

A. Biểu đồ cột chồng **B.** Biểu đồ cột ghép

C. Biểu đồ đường **D.** Biểu đồ kết hợp

Câu 9. Ranh giới giữa đồng bằng đông Âu và đồng bằng Tây xi bia là

A. sông Ê-nít-xây **B.** núi U-ran **C.** sông Ô-bi **D.** sông Lê-na

Câu 10. Đảo có diện tích lớn nhất Nhật Bản là

A. Kiu-xiu. **B.** Hôn-su. **C.** Hô-cai-đô. **D.** Xi-cô-cư

Câu 11. Cây lương thực truyền thống và quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á là

A. lúa mì. **B.** ngô. **C.** lúa mạch. **D.** lúa gạo.

Câu 12. Những quốc gia nào sau đây đã sáng lập tổ hợp công nghiệp hàng không E-bớt (Airbus)?

A. Hà Lan, Tây Ban Nha, Pháp. **B.** Đức, Pháp, Anh.

C. Phần Lan, Áo, Đức. **D.** Bỉ, Bồ Đào Nha, I-ta-li-a.

Câu 13. Nước nào sau đây thường được gọi là "Quốc gia quần đảo"?

A. Hoa Kì **B.** Nhật Bản **C.** Hàn Quốc **D.** Trung Quốc

Câu 14. Phần lãnh thổ Hoa Kỳ nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ phân hóa thành 3 vùng tự nhiên là

A. vùng núi trẻ Coóc-di-e, vùng núi già Apalát, đồng bằng ven Đại Tây Dương.

B. vùng núi trẻ Coóc-di-e, vùng Trung tâm, vùng núi già Apalát.

C. vùng phía Bắc, vùng Trung tâm, vùng phía Nam.

D. vùng phía Tây, vùng trung tâm, vùng phía Đông

Câu 15. Trong các đảo sau đây của Nhật Bản, đảo nào nằm xa nhất về phía bắc?

A. Kiu-xiu. **B.** Xi-cô-cư. **C.** Hôn-su. **D.** Hô-cai-đô

Câu 16. Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng

A. Trung tâm. **B.** phía Tây. **C.** Đông Bắc. **D.** phía Nam.

Câu 17. Phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mỹ tiếp giáp hai đại dương nào sau đây?

A. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương. **B.** Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

C. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **D.** Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

Câu 18. Khu vực Đông Nam Á nằm ở

A. Giáp với Đại Tây Dương **B.** giáp lục địa Ô-xtrây-li-a

C. phía bắc nước Nhật Bản **D.** phía đông nam châu Á

Câu 19. Nhận định nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì?

A. Vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương chỉ phát triển ngành công nghiệp truyền thống.

B. Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng nhanh.

C. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng xuất khẩu.

D. Công nghiệp là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì.

Câu 20. Dân tộc nào sau đây chiếm tỉ lệ cao nhất trong dân số Liên Bang Nga?

A. Tác-ta **B.** Bát-xkia. **C.** Chu-vát. **D.** Nga.

Câu 21. Quốc gia Đông Nam Á nào sau đây **không** có đường biên giới với Trung Quốc?

A. Việt Nam. **B.** Lào. **C.** Thái Lan. **D.** Mi-an-ma.

Câu 22. Dân tộc nào chiếm đại đa số ở Trung Quốc?

A. Dân tộc Choang. **B.** Dân tộc Tạng. **C.** Dân tộc Hán. **D.** Dân tộc Mông Cổ.

Câu 23. Ranh giới tự nhiên giữa hai phần Nga và Nga Á là

A. sông Ê - nít - xây. **B.** dãy núi Cáp - ca.

C. sông Ô - bi. **D.** dãy núi U - ran.

Câu 24. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng về vị trí địa lý của khi vực Đông Nam Á ?

A. Nằm phía đông nam của châu Á

B. Là nơi giao thoa giữa nền văn hóa lớn

C. Là cầu nối giữa lục địa Á - Âu và Ô-xtrây-li-a

D. Tiếp giáp Thái Bình Dương và Đại Tây Dương

Câu 25. 2 đặc khu hành chính của Trung Quốc là:

A. Hồng Công, Đài Loan. **B.** Hồng Công, Ma Cao.

C. Bắc Kinh, Thượng Hải. **D.** Trùng Khánh, Thiên Tân.

Câu 26. Quốc gia nào sau đây có diện tích lớn nhất thế giới?

A. Canada. **B.** Liên Bang Nga. **C.** Hoa Kỳ. **D.** Ấn Độ

Câu 27. Việt Nam **không** có vùng biển chung với quốc gia nào sau đây?

A. Philippin. **B.** Trung Quốc. **C.** Campuchia. **D.** Đông Timo

Câu 28. Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là

A. Các ủy ban của Chính phủ **B.** Hội đồng bộ trưởng

C. Hội đồng châu Âu **D.** Quốc hội châu Âu

Câu 29. Hiện nay nước có dân số đông nhất Thế giới là

A. Trung Quốc. **B.** Liên Bang Nga. **C.** Hoa Kỳ **D.** Ấn Độ

Câu 30. Cây trồng chính chiếm một nửa đất canh tác của Nhật Bản là:

A. dâu tằm. **B.** lúa gạo **C.** thuốc lá **D.** chè

Câu 31. Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kì là

A. công nghiệp điện lực **B.** công nghiệp khai khoáng

C. công nghiệp cung cấp nước, ga, khí **D.** công nghiệp chế biến.

Câu 32. Quần đảo Nhật Bản nằm ở khu vực nào sau đây của châu Á?

A. Bắc Á **B.** Đông Á **C.** Tây Á **D.** Nam Á

Câu 33. Trung Quốc là quốc gia láng giềng nằm ở phía nào của nước ta?

A. Phía đông **B.** Phía tây **C.** Phía bắc **D.** Phía nam

ĐÁP ÁN

1. D	2. A	3. A	4. A	5. A	6. B	7. B	8. C	9. B	10. B
11. D	12. B	13. B	14. D	15. D	16. C	17. B	18. D	19. D	20. D
21. C	22. C	23. D	24. D	25. B	26. B	27. D	28. C	29. A	30. B
31. D	32. B	33. C							

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Quốc gia trong khu vực Đông Nam Á không có vùng biên giáp vùng biên nước ta là Mianma (Atlat trang 4-5)

=> Chọn đáp án D

Câu 2. Trung Quốc có diện tích lớn thứ 4 thế giới (sau LB Nga, Ca-na-da và Hoa Kì) (sgk Địa lí 11 trang 86)

=> Chọn đáp án A

Câu 3. Khu vực Đông Nam Á là nơi tiếp giáp giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương (sgk Địa lí 11 trang 98)

=> Chọn đáp án A

Câu 4. Quần đảo Nhật Bản nằm trên Thái Bình Dương

=> Chọn đáp án A

Câu 5. Mục tiêu tổng quát của ASEAN là Đoàn kết và hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển

(sgk Địa lí 11 trang 106)

=> Chọn đáp án A

Câu 6. Miền Tây Trung Quốc là nơi có đặc điểm tự nhiên: nhiều hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn như Hoang mạc Tacla Macan, hoang mạc Alaxan... (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án B

Câu 7. Trong các ngành dịch vụ của Nhật Bản, hai ngành có vai trò hết sức to lớn là thương mại và tài chính (sgk Địa lí 11 trang 81)

=> Chọn đáp án B

Câu 8. Dựa vào bảng số liệu đã cho, và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng là biểu đồ đường

=> biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng GDP, GDP/người, số dân của Trung Quốc giai đoạn 1985 - 2010 là biểu đồ đường => Chọn đáp án C

Câu 9. Ranh giới giữa đồng bằng đông Âu và đồng bằng Tây xi bia là dãy núi Uran (hình 8.1 sgk Địa lí 11 trang 61)

=> Chọn đáp án B

Câu 10. Đảo có diện tích lớn nhất Nhật Bản là Hôn - su (sgk Địa lí 11 trang 83)

=> Chọn đáp án B

Câu 11. Cây lương thực truyền thống và quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á là lúa gạo (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án D

Câu 12. Những quốc gia đã sáng lập tổ hợp công nghiệp hàng không E-bớt (Airbus) là Đức, Pháp, Anh (sgk Địa lí 11 trang 52)

=> Chọn đáp án B

Câu 13. Quốc gia quần đảo chính là Nhật Bản vì lãnh thổ Nhật Bản là 1 quần đảo => Chọn đáp án B

Câu 14. Phần lãnh thổ Hoa Kỳ nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ phân hóa thành 3 vùng tự nhiên là vùng phía Tây, vùng trung tâm, vùng phía Đông (sgk Địa lí 11 trang 37-38)

=> Chọn đáp án D

Câu 15. Trong các đảo của Nhật Bản, đảo Hô-cai-đô nằm xa nhất về phía bắc (hình 9.2 sgk Địa lí 11 trang 75)

=> Chọn đáp án D

Câu 16. Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùngĐôngBắc (sgk Địa lí 11 trang 43)

=> Chọn đáp án C

Câu 17. Phần lãnh thổ Hoa Kì nằm ở trung tâm Bắc Mỹ tiếp giáp hai đại dương: Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

=> Chọn đáp án B

Câu 18. Khu vực Đông Nam Á nằm ở phía Đông nam châu Á (sgk Địa lí 11 trang 98)

=> Chọn đáp án D

Câu 19. Nhận định đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì là: Công nghiệp là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì (sgk Địa lí 11 trang 42)

=> Chọn đáp án D

Câu 20. Dân tộc chiếm tỉ lệ cao nhất trong dân số Liên Bang Nga là người Nga, chiếm 80% dân số (sgk Địa lí 11 trang 64)

=> Chọn đáp án D

Câu 21. Quốc gia Đông Nam Á không có đường biên giới với Trung Quốc là Thái Lan (xem Atlat trang 4-5)

=> Chọn đáp án C

Câu 22. Dân tộc chiếm đại đa số ở Trung Quốc là dân tộc Hán, chiếm trên 90% dân số cả nước (sgk Địa lí 11 trang 88)

=> Chọn đáp án C

Câu 23. Ranh giới tự nhiên giữa hai phần Nga Âu và Nga Á là dãy núi U-ran (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án D

Câu 24. Khu vực Đông Nam Á tiếp giáp với các đại dương Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, không tiếp giáp với Đại Tây Dương (sgk Địa lí 11 trang 98).

=> Chọn đáp án D.

Câu 25. 2 đặc khu hành chính của Trung Quốc là Hồng Công, Ma Cao (sgk Địa lí 11 trang 86)

=> Chọn đáp án B

Câu 26. Quốc gia có diện tích lớn nhất thế giới là Liên Bang Nga

=> Chọn đáp án B

Câu 27. Việt Nam không có vùng biển chung với ĐôngTimo (xem Atlat trang 4-5)

=> Chọn đáp án D

Câu 28. Cơ quan đầu não đứng đầu EU hiện nay là Hội đồng châu Âu (sgk Địa lí 11 trang 49)

=> Chọn đáp án C

Câu 29. Hiện nay nước có dân số đông nhất Thế giới là Trung Quốc => Chọn đáp án A

Câu 30. Cây trồng chính chiếm một nửa đất canh tác của Nhật Bản là lúa gạo (sgk Địa lí 11 trang 81)

=> Chọn đáp án B

Câu 31. Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kì là công nghiệp chế biến (chiếm 84,2% giá trị hàng xuất khẩu của cả nước) (sgk Địa lí 11 trang 42)

=> Chọn đáp án D

Câu 32. Quần đảo Nhật Bản nằm ở khu vực Đông Á (sgk Địa lí 11 trang 74)

=> Chọn đáp án B

Câu 33. Trung Quốc là quốc gia láng giềng nằm ở phía Bắc của nước ta => Chọn đáp án C

Mức độ thông hiểu – Đề số 1

Câu 1. Trước năm 1990, LB Nga đã từng là trụ cột của Liên bang Xô viết, chủ yếu vì:

A. diện tích lãnh thổ rộng lớn nhất so với các thành viên khác

B. nền kinh tế phát triển nhất, đóng góp cao nhất trong Liên Xô

C. dân số đông, trình độ dân trí cao

D. tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú nhất.

Câu 2. Ý nào sau đây **không** đúng với tình hình dân cư của Nhật Bản?

A. Nhật Bản là nước đông dân nên tốc độ gia tăng dân số hằng năm cao.

B. Tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn

C. Tốc độ gia tăng dân số hằng năm thấp và đang giảm dần

D. Nhật Bản là nước đông dân, phần lớn tập trung ở các thành phố ven biển

Câu 3. Tại sao các đặc khu kinh tế của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở ven biển ?

A. Thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài và xuất, nhập khẩu hàng hóa

B. Có nguồn lao động dồi dào, trình độ chuyên môn kĩ thuật cao

C. Thuận lợi để giao lưu văn hóa - xã hội với các nước trên thế giới

D. cơ sở hạ tầng phát triển, đặc biệt là giao thông vận tải

Câu 4. Bạn hàng nào lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là

A. Nhật Bản **B.** Canada **C.** Hoa Kì **D.** EU

Câu 5. Cơ cấu kinh tế các nước Đông Nam Á chuyển dịch theo hướng

A. giảm tỉ trọng khu vực II, tăng tỉ trọng khu vực I và III

B. giảm tỉ trọng khu vực I và III, tăng tỉ trọng khu vực II

C. giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III

D. giảm tỉ trọng khu vực I và II, tăng tỉ trọng khu vực III

Câu 6. Ngành công nghiệp được coi là ngành mũi nhọn của nền công nghiệp Nhật Bản là

A. công nghiệp chế tạo. **B.** xây dựng và công trình công cộng.

C. công nghiệp dệt **D.** công nghiệp sản xuất điện tử.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc?

A. Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa mầu mỡ.

B. Hạ nguồn của các sông lớn như Trường Giang, Hoàng Hà.

C. Nghèo khoáng sản, chỉ có than đá là đáng kể.

D. Từ bắc xuống nam khí hậu chuyển từ ôn đới gió mùa sang cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 8. Nét khác biệt về khí hậu của miền Bắc Mi-an-ma và miền Bắc Việt Nam so với các nước Đông Nam Á còn lại là

A. thường xuyên có bão. **B.** nóng quanh năm.

C. có lượng mưa lớn. **D.** có mùa đông lạnh.

Câu 9. Thế mạnh về điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế và giao lưu với các nước của hầu hết các nước Đông Nam Á là

A. tiềm năng về thủy điện dồi dào trên các sông.

B. lợi thế về biển để phát triển tổng hợp kinh tế biển.

C. đất phù sa màu mỡ của các đồng bằng châu thổ.

D. các đồng cỏ rộng lớn để chăn nuôi gia súc

Câu 10. Tại sao đất đai của các đồng bằng ở Đông Nam Á biển đảo rất màu mỡ?

A. Đất phù sa có thêm khoáng chất từ dung nham núi lửa.

B. Còn hoang sơ mới được sử dụng gần đây.

C. Có nhiều mùn do rừng nguyên sinh cung cấp.

D. Đất phù sa do các con sông lớn bồi đắp.

Câu 11. Về tự nhiên, miền Tây Trung Quốc **không** có đặc điểm nào dưới đây?

A. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt, ít mưa.

B. Gồm các dãy núi và cao nguyên đồ sộ xen lẫn các đồng bằng màu mỡ.

C. Có nhiều hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn

D. Gồm các dãy núi và cao nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa.

Câu 12. Công nghiệp Đông Nam Á đang phát triển theo hướng tăng cường liên doanh liên kết với nước ngoài, chú trọng phát triển các mặt hàng xuất khẩu nhằm

A. thúc đẩy sản xuất trong nước

B. tích lũy vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

C. nâng cao chất lượng nguồn lao động

D. đẩy mạnh phát triển thương mại.

Câu 13. Công nghiệp các nước Đông Nam Á đang phát triển theo hướng

A. đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp khai thác

B. chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

C. đầu tư phát triển công nghiệp nặng.

D. đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Câu 14. Yếu tố nào sau đây được xem là cơ sở thuận lợi để giúp các quốc gia Đông Nam Á hợp tác cùng nhau phát triển?

A. Vị trí địa lý của các quốc gia nằm cạnh nhau.

B. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới.

C. Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa có nhiều nét tương đồng.

D. Các quốc gia Đông Nam Á có dân số đông, nhiều dân tộc

Câu 15. Cơ cấu giá trị sản lượng giữa các ngành công nghiệp Hoa Kì có sự thay đổi

A. giảm tỉ trọng công nghiệp hàng tiêu dùng, tăng tỉ trọng công nghiệp hiện đại.

B. giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống.

C. giảm tỉ trọng công nghiệp truyền thống, tăng tỉ trọng công nghiệp hiện đại.

D. tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại.

Câu 16. Trụ sở hiện nay của liên minh châu Âu được đặt ở

A. Pari (Pháp). **B.** Matxcova (Nga). **C.** Béc- lin (Đức). **D.** Brucxen (Bỉ).

Câu 17. Ngành công nghiệp được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Liên bang Nga, hàng năm mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn là

A. công nghiệp điện lực.
B. công nghiệp khai thác dầu khí.
C. công nghiệp luyện kim.
D. công nghiệp khai thác than.

Câu 18. Người dân của các nước thành viên EU có thể mở tài khoản tại các ngân hàng của các nước khác là hình thức biểu hiện của

A. Tự di lưu thông hàng hóa.
B. Tự do lưu thông tiên vốn.
C. Tự do di chuyển.
D. Tự do lưu thông dịch vụ.

Câu 19. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về Hoa Kỳ?

A. Nên kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới.
B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú.
C. Quốc gia rộng lớn nhất thế giới.
D. Dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư.

Câu 20. Lợi ích lớn nhất mà nguồn dân nhập cư đã đem lại cho Hoa Kỳ là

A. bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng.
B. thị trường tiêu thụ rộng lớn.
C. nguồn lao động dồi dào, nguồn vốn và tri thức lớn.
D. nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ.

Câu 21. Hiện nay vấn đề mang tính toàn cầu đang trở thành mỗi đe dọa trực tiếp tới ổn định, hòa bình của thế giới là

A. ô nhiễm môi trường.
B. bùng nổ dân số.
C. nạn khủng bố.
D. suy giảm đa dạng sinh học

Câu 22. Địa hình Liên Bang Nga có đặc điểm

A. cao ở phía nam, thấp dần về phía bắc.
B. cao ở phía đông, thấp dần về phía tây.
C. cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.
D. cao ở phía tây, thấp dần về phía đông

Câu 23. Lí do chủ yếu khiến nông nghiệp Nhật Bản chỉ là ngành thứ yếu là:

A. nhà nước không coi trọng
B. trình độ thâm canh thấp
C. diện tích đất nông nghiệp ít
D. nhu cầu lương thực thực phẩm trong nước ít

Câu 24. Hiện nay, dân cư Hoa Kì đang có xu hướng dịch chuyển

A. xuống phía ĐN và ven vịnh Mêhicô
B. xuống phía Nam và ven TBD
C. sang ven TBD và vịnh Mêhicô
D. sang phía TB và ven Thái Bình Dương

Câu 25. "Một người Đan Mạch có thể làm việc ở mọi nơi trên nước Pháp như người Pháp" là biểu hiện của bốn mặt tự do lưu thông nào?

A. tự do lưu thông hàng hóa.
B. tự do lưu thông dịch vụ
C. tự do lưu thông tiền vốn.
D. tự do di chuyển.

Câu 26. Nhận xét **không** đúng về đặc điểm miền Đông Trung Quốc là

A. dân cư tập trung đông đúc, nông nghiệp trù phú.
B. từ bắc xuống nam khí hậu chuyển từ ôn đới gió mùa sang cận nhiệt đới gió mùa.
C. nghèo khoáng sản, chỉ có than đá là đáng kể
D. có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa mầu mỡ.

Câu 27. Nhận xét đúng nhất về tự do lưu thông ở thị trường chung châu Âu là:

A. Tiền vốn, con người, dịch vụ
B. Con người, hàng hóa, cư trú.
C. Dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.
D. Dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc

Câu 28. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với dân cư, xã hội Trung Quốc?

A. Phát minh ra chữ viết 500 năm trước công nguyên.
B. Người dân có truyền thống lao động cần cù, sáng tạo.
C. Chú ý đầu tư phát triển giáo dục
D. Có ít dân tộc

Câu 29. Cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á là do các nước này có điều kiện thuận lợi nào sau đây?

A. Đất phù sa diện tích rộng, màu mỡ; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.
B. Đất đa dạng, nhiều loại tốt; khí hậu xích đạo và nhiệt đới gió mùa.
C. Diện tích đất rộng, cơ cấu đa dạng; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.
D. Đất feralit rộng, nhiều loại màu mỡ; khí hậu nhiệt đới và cận xích đạo.

Câu 30. Nhận định nào sau đây **không** đúng với ngoại thương của Hoa Kì?

A. Kim ngạch nhập siêu ngày càng tăng.
B. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lớn.
C. Chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP.
D. Là nước có kim ngạch xuất siêu rất lớn.

Câu 31. Đặc điểm nổi bật của vùng kinh tế Hô-cai-đô là

A. tập trung các ngành công nghiệp rất lớn.
B. kinh tế phát triển nhất trong các vùng.
C. rừng bao phủ phần lớn diện tích của vùng.
D. diện tích rộng nhất, dân số đông nhất.

Câu 32. Các biện pháp phát triển nông nghiệp Trung Quốc chủ yếu nhằm vào việc tạo điều kiện khai thác tiềm năng nào sau đây?

A. Tài nguyên thiên nhiên và nguồn vốn.
B. Nguồn vốn và sức lao động của dân cư.
C. Sức lao động của người dân và thị trường.
D. Lao động và tài nguyên thiên nhiên.

Câu 33. Do nằm trong khu vực hoạt động của áp thấp nhiệt đới, nên ở Đông Nam Á thường xảy ra thiên tai nào sau đây?

A. Động đất. **B.** Bão. **C.** Núi lửa. **D.** Sóng thần.

Câu 34. Biện pháp nào sau đây là quan trọng hàng đầu để Trung Quốc phát triển nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực?

A. Mở rộng thị trường xuất khẩu
B. Mở rộng sản xuất vùng miền Tây.
C. Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.
D. Thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 35. Vùng phía Tây Hoa Kì có địa hình chủ yếu là

A. vùng đồng bằng ven biển, rồi đến dãy núi thấp.
B. đồng bằng ven biển, rồi đến cao nguyên và núi.
C. hệ thống núi cao đồ sộ xen các bồn địa và cao nguyên.
D. đồng bằng ven biển, rồi đến hệ thống núi cao trung bình.

Câu 36. Nét khác biệt về khí hậu của miền Bắc Mi-an-ma là miền Bắc Việt Nam so với các nước Đông Nam Á còn lại

A. nóng quanh năm.
B. có lượng mưa lớn.
C. có mùa đông lạnh.
D. thường xuyên có bão.

Câu 37. Một đặc điểm cơ bản của địa hình nước Nga là

A. cao ở phía bắc, thấp về phía nam.
B. cao ở phía nam, thấp về phía bắc
C. cao ở phía đông, thấp ở phía tây.
D. cao ở phía tây, thấp về phía đông.

Câu 38. Khí hậu ở miền Đông Trung Quốc có sự chuyển đổi như thế nào từ Nam lên Bắc?

A. Chuyển từ gió mùa Đông Bắc sang gió mùa ôn đới.
B. Chuyển từ gió mùa cận nhiệt sang gió mùa Đông Bắc
C. Chuyển từ gió mùa ôn đới sang gió mùa cận nhiệt.
D. Chuyển từ cận nhiệt đới gió mùa sang ôn đới gió mùa.

Câu 39. Ý nào sau đây **không** đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kì?

A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có.
B. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.
C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá.
D. Nguồn lao động kĩ thuật dồi dào.

Câu 40. Phát biểu nào dưới đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì?

A. Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng mạnh.
B. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.
C. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì.
D. Hiện nay các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.

Câu 41. Nông nghiệp chỉ giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản do

A. nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp có lợi thế hơn sản xuất.
B. Nhật Bản tập trung, ưu tiên phát triển công nghiệp.
C. diện tích đất nông nghiệp của Nhật Bản quá ít.
D. Nhật Bản ưu tiên phát triển thương mại tài chính.

Câu 42. Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kì là

A. làm đa dạng về chủng tộc
B. nguồn lao động có trình độ cao.
C. nguồn vốn đầu tư lớn.
D. làm phong phú thêm nền văn hóa.

Câu 43. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng cao từ 1950 đến 1973?

A. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa nông nghiệp, hạn chế vốn đầu tư.
B. Tập trung cao độ vào các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn và duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng.
C. Tập trung phát triển các xí nghiệp lớn, giảm và bỏ hẳn những cơ sở sản xuất nhỏ, thủ công.
D. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nặng, phát triển nhanh các ngành cần đến khoáng sản

Câu 44. Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là

A. quy mô dân số không lớn.
B. tập trung chủ yếu ở miền núi.
C. tốc độ gia tăng dân số cao.
D. dân số già.

Câu 45. Đặc điểm cơ cấu kinh tế 2 tầng của Nhật Bản là.

A. Vừa phát triển các xí nghiệp lớn hiện đại, vừa duy trì các xí nghiệp nhỏ thủ công.
B. Ưu tiên phát triển kinh tế biển và các ngành công nghệ cao.
C. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa công nghiệp gắn liền với áp dụng kỹ thuật mới .
D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 46. Đặc điểm cơ bản của địa hình Trung Quốc là

A. thấp dần từ tây sang đông. **B.** thấp dần từ bắc xuống nam.

C. cao dần từ bắc xuống nam. **D.** cao dần từ tây sang đông

Câu 47. Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh một phần quan trọng là do

A. tuổi thọ trung bình tăng cao **B.** nhập cư

C. tỉ suất gia tăng tự nhiên cao **D.** tỉ suất sinh cao

Câu 48. Về mặt kinh tế, các con sông lớn ở miền Tây Trung Quốc có giá trị nổi bật về

A. thủy lợi. **B.** nuôi trồng thủy sản. **C.** thủy điện. **D.** giao thông.

Câu 49. Trong những năm gần đây, sức cạnh tranh của ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô ở các nước Đông Nam Á chủ yếu dựa vào

A. liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài.

B. trình độ khoa học kỹ thuật cao.

C. sự suy giảm của các cường quốc khác.

D. nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 50. Ở miền Tây Trung Quốc hình thành nhiều hoang mạc, bán hoang mạc chủ yếu là do

A. có nhiều sơn nguyên xen kẽ các bồn địa. **B.** ảnh hưởng của các dòng biển lạnh.

C. khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt. **D.** có nhiều dãy núi cao đồ sộ.

ĐÁP ÁN

1. B	2. A	3. A	4. D	5. C	6. D	7. C	8. D	9. B	10. A
11. B	12. B	13. B	14. C	15. C	16. D	17. B	18. B	19. C	20. C
21. C	22. B	23. C	24. B	25. D	26. C	27. C	28. D	29. B	30. D
31. C	32. D	33. B	34. C	35. C	36. C	37. C	38. D	39. B	40. C
41. C	42. B	43. B	44. D	45. A	46. A	47. B	48. C	49. A	50. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Trước năm 1990, LB Nga đã từng là trụ cột của LB Xô Viết chủ yếu do có nền kinh tế phát triển nhất, đóng góp cao nhất trong Liên Xô => Chọn đáp án B

Câu 2. Nhận xét không đúng với tình hình dân cư Nhật Bản là " Nhật Bản là nước đông dân nên tốc độ gia tăng dân số hằng năm cao" vì Nhật Bản là nước đông dân nhưng tốc độ gia tăng dân số hằng năm thấp và đang giảm dần => Chọn đáp án A

Câu 3. Các đặc khu kinh tế của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở ven biển vì Thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài và xuất, nhập khẩu hàng hóa, thuận tiện cho giao thông, thương mại...

=> Chọn đáp án A

Câu 4. Bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển hiện nay là EU (sgk Địa lí 11 trang 50)

=> Chọn đáp án D

Câu 5. Cơ cấu kinh tế của các nước Đông Nam Á đang chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và khu vực III (sgk Địa lí 11 trang 102)

=> Chọn đáp án C

Câu 6. Ngành công nghiệp được coi là ngành mũi nhọn của nền công nghiệp Nhật Bản là công nghiệp sản xuất điện tử với các sản phẩm nổi bật như sản phẩm tin học, vi mạch và chất bán dẫn, vật liệu truyền thông, rô bốt (sgk Địa lí 11 trang 79)

=> Chọn đáp án D

Câu 7. Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc là Nghèo khoáng sản, chỉ có than đá là đáng kể. Vì Miền Đông Trung Quốc nổi tiếng về các loại khoáng sản kim loại màu (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Câu 8. Nét khác biệt về khí hậu của miền Bắc Mi-an-ma và miền Bắc Việt Nam so với các nước Đông Nam Á còn lại là có mùa đông lạnh (sgk Địa lia 11 trang 99). Các nước Đông Nam Á lục địa có khí hậu nhiệt đới gió mùa, Đông Nam Á biển đảo có khí hậu nhiệt đới gió mùa và Xích Đạo... "Tuy vậy, một phần lãnh thổ phía Bắc Mi-an-ma, Bắc Việt Nam có mùa đông lạnh"

=> Chọn đáp án D

Câu 9. Thế mạnh về điều kiện tự nhiên để phát triển kinh tế và giao lưu với các nước của hầu hết các nước Đông Nam Á là lợi thế về biển để phát triển tổng hợp kinh tế biển (trừ Lào).

=> Chọn đáp án B

Câu 10. Đất đai của các đồng bằng ở Đông Nam Á biển đảo rất màu mỡ do Đất phù sa có thêm khoáng chất từ dung nham núi lửa được phong hóa (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án A

Câu 11. Về tự nhiên, miền Tây Trung Quốc không có đặc điểm là gồm các dãy núi và cao nguyên đồ sộ xen lẫn các đồng bằng màu mỡ vì miền Tây Trung Quốc gồm các dãy núi cao và sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án B

Câu 12. Công nghiệp Đông Nam Á đang phát triển theo hướng tăng cường liên doanh liên kết với nước ngoài, chú trọng phát triển các mặt hàng xuất khẩu nhằm tích lũy vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án B

Câu 13. Công nghiệp các nước Đông Nam Á đang phát triển theo hướng chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án B

Câu 14. Cơ sở thuận lợi để giúp các quốc gia Đông Nam Á hợp tác cùng nhau phát triển là Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa có nhiều nét tương đồng (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án C

Câu 15. Cơ cấu giá trị sản lượng giữa các ngành công nghiệp Hoa Kì có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng công nghiệp truyền thống (luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa...), tăng tỉ trọng công nghiệp hiện đại (hàng không - vũ trụ, điện tử.) (sgk Địa lí 11 trang 43)

=> Chọn đáp án C

Câu 16. Trụ sở hiện nay của liên minh châu Âu được đặt ở Brucxen (Bỉ) (hình 7.1 sgk Địa lí 11 trang 47)

=> Chọn đáp án D

Câu 17. Ngành công nghiệp được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của Liên bang Nga, hàng năm mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn là công nghiệp khai thác dầu khí (sgk Địa lí 11 trang 69)

=> Chọn đáp án B

Câu 18. Người dân của các nước thành viên EU có thể mở tài khoản tại các ngân hàng của các nước khác là hình thức biểu hiện của Tự do lưu thông tiền vốn (sgk Địa lí 11 trang 51)

=> Chọn đáp án B

Câu 19. Nhận xét không đúng về Hoa Kì là Quốc gia rộng lớn nhất thế giới vì Hoa Kì có diện tích đứng thứ 3 thế giới sau Liên Bang Nga và Canada => Chọn đáp án C

Câu 20. Lợi ích lớn nhất mà nguồn dân nhập cư đã đem lại cho Hoa Kỳ là nguồn tri thức, vốn và lực lượng lao động lớn mà ít phải mất chi phí đầu tư ban đầu => Chọn đáp án C

Câu 21. Hiện nay vấn đề mang tính toàn cầu đang trở thành mỗi đe dọa trực tiếp tới ổn định, hòa bình của thế giới là nạn khủng bố, xung đột sắc tộc, xung đột tôn giáo (sgk Địa lí 11 trang 15)

=> Chọn đáp án C

Câu 22. Địa hình Liên Bang Nga có đặc điểm cao ở phía đông, thấp dần về phía tây (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án B

Câu 23. Lí do chủ yếu khiến nông nghiệp Nhật Bản chỉ là ngành thứ yếu là do diện tích nông nghiệp ít, chỉ chiếm chưa đầy 14% lãnh thổ (sgk Địa lí 11 trang 81)

=> Chọn đáp án C

Câu 24. Hiện nay, dân cư Hoa Kì đang có xu hướng dịch chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương (sgk Địa lí 11 trang 40)

=> Chọn đáp án B

Câu 25. "Một người Đan Mạch có thể làm việc ở mọi nơi trên nước Pháp như người Pháp" là biểu hiện của mặt tự do di chuyển (sgk Địa lí 11 trang 51)

=> Chọn đáp án D

Câu 26. Nhận xét không đúng về đặc điểm miền Đông Trung Quốc là nghèo khoáng sản, chỉ có than đá là đáng kể vì Miền Đông Trung Quốc nổi tiếng về các khoáng sản kim loại màu (sgk Địa lí 12 trang 87) => Chọn đáp án C

Câu 27. Nhận xét đúng nhất về tự do lưu thông ở thị trường chung châu Âu là: Tự do lưu thông về các mặt hàng hóa, con người, dịch vụ và tiền vốn giữa các nước thành viên (sgk Địa lí 11 trang 51)

=> Chọn đáp án C

Câu 28. Đặc điểm không đúng với dân cư, xã hội Trung Quốc là Có ít dân tộc, vì Trung Quốc có >50 dân tộc khác nhau (sgk Địa lí 11 trang 88)

=> Chọn đáp án D

Câu 29. Cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á do các quốc gia này có điều kiện đất đa dạng, nhiều loại tốt; khí hậu xích đạo và nhiệt đới gió mùa (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án B.

Câu 30. Từ năm 1990 đến năm 2004, giá trị nhập siêu của Hoa Kì ngày càng lớn: năm 1990 nhập siêu 123,4 tỉ USD, năm 2004 nhập siêu 707,2 tỉ USD. (sgk Địa lí 11 trang 41)

=> Chọn đáp án D.

Câu 31. Đặc điểm nổi bật của vùng kinh tế Hô -cai -đô là rừng bao phủ phần lớn diện tích của vùng và dân cư thưa thớt (sgk Địa lí 11 trang 83)

=> Chọn đáp án C

Câu 32. Các biện pháp cho phát triển nông nghiệp Trung Quốc chủ yếu nhằm vào khai thác tiềm năng lao động và tài nguyên thiên nhiên (sgk Địa lí 11 trang 95)

=> Chọn đáp án D

Câu 33. Do nằm trong khu vực hoạt động của áp thấp nhiệt đới nên Đông Nam Á thường xảy ra Bão và Áp thấp nhiệt đới => Chọn đáp án B

Câu 34. Biện pháp quan trọng hàng đầu để Trung Quốc phát triển nông nghiệp, tăng sản lượng lương thực là giao đất cho nông dân, cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi phòng chống khô hạn và lũ lụt... (sgk Địa lí 11 trang 95)

=> Chọn đáp án C

Câu 35. Vùng phía Tây Hoa Kì có địa hình chủ yếu là hệ thống núi Cooc-đi-e cao đồ sộ, trung bình >2000m, xen các bồn địa và cao nguyên (sgk Địa lí 11 trang 37)

=> Chọn đáp án C

Câu 36. Nét khác biệt về khí hậu của miền Bắc Mi-an-ma là miền Bắc Việt Nam so với các nước Đông Nam Á còn lại là có mùa đông lạnh do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án C

Câu 37. Một đặc điểm cơ bản của địa hình nước Nga là địa hình cao ở phía đông, thấp dần về phía Tây (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Khí hậu ở miền Đông Trung Quốc có sự chuyển đổi từ Nam lên Bắc, khí hậu cận nhiệt đới gió mùa sang ôn đới gió mùa => Chọn đáp án D

Câu 39. Thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kì không bao gồm "Phát triển từ một nước tư bản lâu đời" vì Hoa Kì mới được thành lập năm 1776, không phải nước có lịch sử phát triển từ lâu đời như Anh, Pháp...

=> Chọn đáp án B

Câu 40. Phát biểu đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì là Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kì (sgk Địa lí 11 trang 42)

=> Chọn đáp án C

Câu 41. Nông nghiệp chỉ giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản do diện tích đất nông nghiệp của Nhật Bản ít, chỉ chiếm chưa đầy 14% lãnh thổ

=> Chọn đáp án C

Câu 42. Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kì là nguồn tri thức, vốn và lực lượng lao động lớn mà ít phải tốn chi phí đầu tư ban đầu (Chọn đáp án B hoặc C đều đúng)

=> Chọn đáp án B

Câu 43. Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho nền kinh tế Nhật Bản có tốc độ tăng trưởng cao từ 1950 đến 1973 là Tập trung cao độ vào các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn và duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng (sgk Địa lí 11 trang 77)

=> Chọn đáp án B

Câu 44. Đặc điểm nổi bật của dân cư Nhật Bản là dân số già, tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án D

Câu 45. Đặc điểm cơ cấu kinh tế 2 tầng của Nhật Bản là: Vừa phát triển các xí nghiệp lớn hiện đại,vừa duy trì các xí nghiệp nhỏ thủ công (sgk Địa lí 11 trang 77)

=> Chọn đáp án A

Câu 46. Đặc điểm cơ bản của địa hình Trung Quốc là thấp dần từ tây sang đông (hình 10.1 sgk Địa lí 11 trang 87). Vì miền Tây Trung Quốc địa hình chủ yếu là các sơn nguyên, các dãy núi cao, càng về phía Đông độ cao càng giảm dần và ven biển là các đồng bằng thấp => Chọn đáp án A

Câu 47. Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh một phần quan trọng là do nhập cư (sgk Địa lí 11 trang 39). Dân nhập cư đa số là người châu Âu, tiếp đến là Mĩ Latinh, châu Á, Ca-na-đa và châu Phi => Chọn đáp án B

Câu 48. Về mặt kinh tế, các con sông lớn ở miền Tây Trung Quốc có giá trị nổi bật về thủy điện do sông chảy trên địa hình gồm các dãy núi cao, các sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa => độ dốc sông ngòi lớn => Chọn đáp án C

Câu 49. Trong những năm gần đây, sức cạnh tranh của ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô ở các nước Đông Nam Á chủ yếu dựa vào liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án A

Câu 50. Ở miền Tây Trung Quốc hình thành nhiều hoang mạc, bán hoang mạc chủ yếu là do khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt, khô hạn (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Mức độ thông hiểu - Đề số 2 **Câu 1.** Biểu hiện nào sau đây **không** phải là của toàn cầu hóa kinh tế?

A. Thương mại thế giới phát triển mạnh.

B. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

C. Các công ty xuyên quốc gia thu hẹp ảnh hưởng.

D. Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

Câu 2. Các đồng bằng ven Thái Bình Dương của Hoa Kì có khí hậu

A. cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.

B. ôn đới lục địa và ôn đới hải dương.

C. ôn đới và nhiệt đới gió mùa.

D. cận nhiệt đới và ôn đới lục địa.

Câu 3. Đặc điểm nào sau đây không thể hiện thiên nhiên miền Đông của Trung Quốc?

A. Thường có lụt lội ở các đồng bằng.

B. Đồng bằng châu thổ rộng lớn.

C. Mùa hạ thường có lượng mưa rất ít.

D. Có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 4. Phần lãnh thổ phía bắc của Nhật Bản có khí hậu

A. cận nhiệt đới. **B.** nhiệt đới gió mùa.

C. cận xích đạo. **D.** ôn đới.

Câu 5. Phương châm phát triển quan hệ hợp tác "*Láng giềng hữu nghị hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài hướng tới tương lai* " là của hai nước nào sau đây

A. Việt Nam và Campuchia. **B.** Việt Nam và Lào

C. Việt Nam và Thái Lan. **D.** Việt Nam và Trung Quốc

Câu 6. Ngành giao thông vận tải nào dưới đây góp phần rất quan trọng trong việc phát triển vùng Đông Xibia đầy tiềm năng nhưng khí hậu vô cùng khắc nghiệt?

A. Đường ống **B.** Đường sắt. **C.** Đường thủy. **D.** Đường hàng không.

Câu 7. Rừng lá kim chiếm diện tích lớn ở Liên bang Nga vì quốc gia này

A. nằm trong vành đai ôn đới. **B.** có các đồng bằng rộng lớn.

C. có nhiều vùng đầm lầy. **D.** bị băng tuyết bao phủ.

Câu 8. Loại gia súc được nuôi nhiều nhất ở miền Tây Trung Quốc là

A. bò sữa. **B.** cừu. **C.** gia cầm. **D.** lợn.

Câu 9. Ở Liên bang Nga ngành chăn nuôi lợn phân bố chủ yếu ở

A. đồng bằng Tây Xi-bia. **B.** đồng bằng Đông Âu.

C. cao nguyên Trung Xi-bia. **D.** dãy núi U-ran.

Câu 10. Hoa Kì không phải là nước xuất khẩu nhiều

A. cà phê. **B.** đỗ tương. **C.** ngô. **D.** lúa mì.

Câu 11. Các cây trồng chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á là

A. cà phê, cao su, hồ tiêu, củ cải đường. **B.** mía, cà phê, cao su, lúa mì, ca cao.

C. lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa. **D.** lúa mì, cà phê, cao su, hồ tiêu.

Câu 12. Phần lớn dân cư Hoa Kì có nguồn gốc từ

A. châu Âu. **B.** châu Á. **C.** châu Phi. **D.** Mĩ La tinh.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về Liên minh châu Âu (EU)?

A. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.

B. Là liên kết chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.

C. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất thế giới.

D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Câu 14. Dân cư Trung Quốc tập trung ở miền Đông chủ yếu là do

A. có nhiều trung tâm kinh tế lớn. **B.** đất đai màu mỡ.

C. có nhiều hệ thống sông lớn. **D.** ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. **Câu 15.** Đặc điểm xã hội nào sau đây là cơ sở hình thành Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)?

A. Có nhiều dân tộc, phân bố không theo biên giới quốc gia.

B. Tương đồng về phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa.

C. Là nơi giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới.

D. Tiếp nhận nhiều giá trị văn hóa, tôn giáo trong lịch sử nhân loại.

Câu 16. Nguyên nhân quan trọng nhất giúp nền kinh tế Liên bang Nga khôi phục lại vị trí cường

quốc từ năm 2000 đến nay là do

A. tận dụng các khoản vay nước ngoài.
B. kế thừa chính sách kinh tế của Liên Xô.
C. thực hiện Chiến lược kinh tế mới.
D. đẩy mạnh công nghiệp quốc phòng.

Câu 17. Tài nguyên dầu khí của Hoa Kì tập trung nhiều nhất ở

A. bang Tếch-dat và ven vịnh Mêhicô.
B. bang Mit-xu-ri và ven Đại Tây Dương.
C. bang Nê-va-đa và ven Thái Bình Dương.
D. bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.

Câu 18. Sau 40 năm tồn tại và phát triển, thành tựu lớn nhất mà ASEAN đạt được là

A. 10/11 quốc gia khu vực Đông Nam Á trở thành thành viên của ASEAN.
B. tốc độ tăng trưởng kinh tế các nước trong khu vực cao và bền vững.
C. đời sống của người dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng phát triển rất hiện đại.
D. tạo dựng được một khu vực hòa bình, tuyệt đối ổn định trong khu vực.

Câu 19. Nhận định nào sau đây **không** chính xác về nông nghiệp Trung Quốc?

A. Lúa mì, ngô, củ cải đường tập trung chủ yếu ở đồng bằng Đông Bắc, Hoa Bắc
B. Cơ cấu cây trồng của Trung Quốc gồm cả các cây nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.
C. Sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông.
D. Các sản phẩm nông nghiệp chính ở miền Tây là lúa gạo, lúa mì, lợn, gia cầm.

Câu 20. Nguyên nhân sâu xa nhất của tình trạng mất ổn định ở khu vực Tây Nam Á là

A. sự can thiệp của các thế lực bên ngoài.
B. nguồn dầu mỏ và vị trí địa - chính trị quan trọng của khu vực
C. hoạt động của các tổ chức tôn giáo, chính trị cực đoan.
D. sự tranh giành đất đai, nguồn nước và những định kiến xã hội.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc?

A. Là nơi bắt nguồn của các con sông lớn như Hoàng Hà, Trường Giang.
B. Trải dài từ vùng duyên hải vào đất liền, đến kinh tuyến 1050Đ.
C. Có các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.
D. Khoáng sản nổi tiếng là kim loại màu như vàng, đồng, chì.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kì?

A. Tỉ trọng ngành dịch vụ có xu hướng tăng.
B. Các loại đường và phương tiện vận tải hiện đại.
C. Số khách du lịch quốc tế nhiều hơn khách nội địa.
D. Ngành ngân hàng, tài chính hoạt động khắp thế giới.

Câu 23. Phát biểu nào sau đây là đặc điểm khí hậu phần phía bắc Nhật Bản?

A. Khí hậu cận nhiệt đới, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng.
B. Khí hậu ôn đới, mùa đông kéo dài, lạnh và có nhiều tuyết.
C. Khí hậu cận xích đạo, mưa nhiều, không có mùa đông.
D. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mùa đông lạnh và kéo dài.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây **không** phải là nguyên nhân tạo nên sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1955 - 1973?

A. Chú trọng đầu tư hiện đại hóa công nghiệp gắn với áp dụng kĩ thuật mới

B. Tập trung cao độ vào phát triển các ngành then chốt theo từng giai đoạn.

C. Tận dụng những thời cơ do xu hướng toàn cầu hóa mang lại.

D. Duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng, phát triển cả các xí nghiệp lớn và nhỏ.

Câu 25. Một người Đức có thể làm việc ở mọi nơi tại nước Pháp như một người Pháp. Đây là kết quả của việc thực hiện

A. tự do lưu thông dịch vụ.

B. tự do lưu thông hàng hóa.

C. tự do lưu thông tiền vốn.

D. tự do di chuyển.

Câu 26. Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì hiện nay?

A. Tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

B. Đóng góp tỉ trọng lớn nhất vào GDP.

C. Tỉ trọng trong GDP ngày càng tăng nhanh

D. Các ngành hiện đại tập trung ở Đông Bắc

Câu 27. So với đồng bằng Đông Âu, đồng bằng Tây Xi-bia của Liên bang Nga có điểm khác biệt nào sau đây về tự nhiên?

A. Tập trung nhiều khoáng sản khí tự nhiên hơn.

B. Độ cao trung bình của địa hình lớn hơn nhiều.

C. Đất màu mỡ, thuận lợi cho nông nghiệp hơn.

D. Khí hậu điều hòa, ảnh hưởng của biển rõ rệt hơn.

Câu 28. Trong những năm gần đây, sức cạnh tranh của ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô ở các nước Đông Nam Á chủ yếu dựa vào

A. sự suy giảm của các cường quốc khác.

B. trình độ khoa học kỹ thuật cao.

C. liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài.

D. nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 29. Ở nhiều nước Đông Nam Á, việc làm là một vấn đề xã hội gay gắt, nguyên nhân chủ yếu do

A. trình độ lao động thấp, phân bố lao động đồng đều.

B. quy mô dân số đông, trình độ phát triển kinh tế chưa cao.

C. chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, năng suất lao động cao.

D. gia tăng dân số giảm, chất lượng giáo dục đào tạo hạn chế.

Câu 30. Phát biểu nào sau đây đúng với nông nghiệp của Trung Quốc?

A. Diện tích cây công nghiệp lớn hơn cây lương thực

B. Bình quân lương thực tính theo đầu người rất cao.

C. Ngành chăn nuôi chiếm ưu thế so với trồng trọt.

D. Sản xuất được nhiều nông phẩm có năng suất cao.

Câu 31. Phía Bắc của Nhật Bản chủ yếu nằm trong đới khí hậu

A. cận nhiệt đới. **B.** ôn đới. **C.** nhiệt đới. **D.** cận cực

Câu 32. Dân cư Hoa Kì đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam chủ yếu là do

A. sự dịch chuyển của phân bố công nghiệp.

B. sức hấp dẫn của các đô thị mới xây dựng.

C. sự thu hút của các điều kiện sinh thái. **D.** tâm lí thích di chuyển của người dân.

Câu 33. Nhận định nào sau đây **không** đúng về bán đảo A-la-xca?

A. Có trữ lượng dầu mỏ, khí tự nhiên lớn thứ hai của Hoa Kì.

B. Nằm hoàn toàn trong đới khí hậu ôn đới.

C. Địa hình chủ yếu là đồi núi.

D. Nằm ở tây bắc của Bắc Mỹ.

Câu 34. Hiệp ước nào sau đây đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình nhất thể hóa châu Âu và dẫn đến việc đổi tên Cộng đồng châu Âu thành Liên minh châu Âu?

A. Hiệp ước Ma-xtrích. **B.** Hiệp ước Nice

C. Hiệp ước Lit-xbon. **D.** Hiệp ước Am-xtec-đam

Câu 35. Nhiều nước Đông Nam Á phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản trong những năm gần đây, chủ yếu là do

A. Thị trường thế giới mở rộng **B.** có nhiều mặt nước ao,hồ

C. nhu cầu dân cư tăng lên cao **D.** có nhiều đầm phá,vũng vịnh

Câu 36. Khó khăn chủ yếu về tự nhiên đối với phát triển kinh tế của Nhật Bản là

A. Trữ lượng khoáng sản rất ít **B.** có nhiều đảo cách xa nhau

C. bờ biển dài,nhiều vũng vịnh **D.** có nhiều núi lửa và động đất

Câu 37. Tự nhiên Đông Nam Á lục địa khác với Đông Nam Á biển đảo là đặc điểm có

A. Các dãy núi **B.** Các đồng bằng

C. mùa đông lạnh **D.** đảo,quần đảo

Câu 38. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với xã hội Đông Nam Á

B. Các quốc gia đều có nhiều dân tộc

D. Có nhiều tôn giáo lớn cùng hoạt động

A. Một số dân tộc ít người phân bố rộng

C. Văn hóa các nước rất khác biệt nhau

Câu 39. Khó khăn chủ yếu của dân cư Nhật Bản đối với phát triển kinh tế không phải là

A. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên rất nhỏ **B.** Phần lớn dân cư phân bố ven biển

C. Tốc độ gia tăng dân số thấp và giảm dần **D.** Cơ cấu dân số già trên 65 tuổi nhiều

Câu 40. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với khí hậu Nhật Bản?

A. Khí hậu gió mùa,mưa nhiều **B.** Phía nam có khí hậu cận nhiệt

C. Ở giữa có khí hậu ôn đới lục địa **D.** Phía Bắc có khí hậu ôn đới lạnh

Câu 41. Người dân Hoa Kì chủ yếu sinh sống ở các

A. Vùng nông thôn **B.** Đô thị cực lớn

C. Vùng ven đô thị **D.** Đô thị vừa và nhỏ

Câu 42. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của Hoa Kì thay đổi theo hướng

A. Tăng tỉ trọng ngành công nghiệp khai thác và chế biến

B. Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống, tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại

C. Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp chế biến, tăng ngành khai thác

D. Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại , tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống

Câu 43. Nhiều nước ở Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh cây công nghiệp lâu năm ,chủ yếu do có

A. khí hậu nhiệt đới ,cận xích đạo,đất phù sa màu mỡ ở các đồng bằng

B. thị trường nước ngoài mở rộng có nhu cầu lớn về sản phẩm cây công nghiệp lâu năm

C. khí hậu nóng ẩm,đất đỏ ba dan màu mỡ có diện tích rộng lớn

D. lao động đông,có truyền thống,kinh nghiệm trong trồng và chế biến sản phẩm cây công nghiệp lâu năm

Câu 44. Các kiểu khí hậu chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là

A. Ôn đới gió mùa,nhiệt đới gió mùa.

B. Cận xích đạo ,cận nhiệt đới gió mùa

C. Nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo

D. Cận nhiệt đới gió mùa , ôn đới gió mùa

Câu 45. Trong quá trình chuyển đổi từ " nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường ", Trung Quốc khá thành công trong lĩnh vực :

A. Hạn chế giao lưu hàng hóa trong nước, thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

B. Chủ động đầu tư trong nước, hạn chế đến mức tối đa giao lưu ngoài nước

C. Thu hút đầu tư nước ngoài,ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp

D. Hiện đại hóa trang bị máy móc, lập kế hoạch sản xuất hằng năm cố định

Câu 46. Trung Quốc không áp dụng biện pháp nào sau đây trong quá trình cải cách nông nghiệp?

A. Sử dụng các công nghệ sản xuất mới.

B. Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.

C. Tập trung vào tăng thuế nông nghiệp.

D. Xây dựng các công trình thủy lợi lớn.

Câu 47. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với nông nghiệp Nhật Bản?

A. Có vai trò thứ yếu trong kinh tế.

B. Diện tích đất nông nghiệp ít.

C. Ứng dụng nhiều công nghệ hiện đại.

D. Chăn nuôi còn kém phát triển.

Câu 48. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ASEAN sau hơn 50 năm phát triển?

A. Đời sống của nhân dân được cải thiện.

B. Phát triển ở các nước còn chênh lệch.

C. Bộ mặt nhiều quốc gia thay đổi nhanh.

D. Kinh tế các nước tăng trưởng còn thấp.

Câu 49. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

A. Khí hậu nóng ẩm.

B. Khoáng sản nhiều loại.

C. Đất trồng đa dạng

D. Rừng ôn đới phổ biến.

Câu 50. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm tự nhiên của Nhật Bản?

A. Có nhiều thiên tai như: động đất, núi lửa, sóng thần, bão.

B. Phía Bắc có khí hậu ôn đới, phía nam có khí hậu cận nhiệt.

C. Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, ít mưa.

D. Vùng biển có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau.

ĐÁP ÁN

1. C	2. A	3. C	4. D	5. D	6. B	7. A	8. B	9. B	10. A
11. C	12. A	13. C	14. A	15. B	16. C	17. A	18. A	19. D	20. B
21. A	22. C	23. B	24. C	25. D	26. A	27. A	28. C	29. B	30. D

31. B	32. A	33. B	34. A	35. A	36. A	37. C	38. C	39. B	40. C
41. D	42. B	43. B	44. D	45. C	46. C	47. D	48. D	49. D	50. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Biểu hiện không phải là của toàn cầu hóa kinh tế là Các công ty xuyên quốc gia thu hẹp ảnh hưởng vì một trong các biểu hiện của toàn cầu hóa là các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn (sgk Địa lí 11 trang 11)

=> Chọn đáp án C

Câu 2. Các đồng bằng ven Thái Bình Dương của Hoa Kì có khí hậu cận nhiệt đới và ôn đới hải dương (sgk Địa lí 11 trang 37)

=> Chọn đáp án A

Câu 3. Miền Đông Trung Quốc mùa hạ có lượng mưa lớn, cung cấp nguồn nước quan trọng cho sinh hoạt, sản xuất, song cũng thường gây lụt lội ở các đồng bằng (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Câu 4. Phần lãnh thổ phía bắc của Nhật Bản có khí hậu ôn đới (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án D

Câu 5. Phương châm phát triển quan hệ hợp tác "Láng giềng hữu nghị hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài hướng tới tương lai " là của hai nước Việt Nam và Trung Quốc (sgk Địa lí 11 trang 95)

=> Chọn đáp án D

Câu 6. Ngành giao thông vận tải Đường sắt góp phần rất quan trọng trong việc phát triển vùng Đông Xibia đầy tiềm năng nhưng khí hậu vô cùng khắc nghiệt (sgk Địa lí 11 trang 70)

=> Chọn đáp án 70 => Chọn đáp án B

Câu 7. Rừng lá kim chiếm diện tích lớn ở Liên bang Nga vì quốc gia này có lãnh thổ chủ yếu nằm trong vành đai ôn đới (80% diện tích lãnh thổ)

=> Chọn đáp án A

Câu 8. Loại gia súc được nuôi nhiều nhất ở miền Tây Trung Quốc là cừu và ngựa (xem hình 10.4 sgk Địa lí 11 trang 94)

=> Chọn đáp án B

Câu 9. Ở Liên bang Nga ngành chăn nuôi lợn phân bố chủ yếu ở đồng bằng Đông Âu, nơi có nguồn thức ăn từ lương thực, thực phẩm và thức ăn chế biến dồi dào (xem hình 8.10 Phân bố sản xuất nông nghiệp Liên Bang Nga - sgk Địa lí 11 trang 73)

=> Chọn đáp án B

Câu 10. Hoa Kì không phải là nước xuất khẩu nhiều cà phê (xem thêm các sản phẩm nông nghiệp và các nông sản xuất khẩu tiêu biểu ở sgk Địa lí 11 trang 44)

=> Chọn đáp án A

Câu 11. Các cây trồng chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á là lúa gạo, cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa (hình

11.6 sgk Địa lí 11 trang 104)

=> Chọn đáp án C

Câu 12. Phần lớn dân cư Hoa Kì có nguồn gốc từ châu Âu, tiếp đến là Mĩ Latinh, châu Á, Ca-na-đa và châu Phi (sgk Địa lí 11 trang 39)

=> Chọn đáp án A

Câu 13. Phát biểu đúng khi nói về Liên minh châu Âu (EU) là: Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất thế giới(bảng 2 sgk Địa lí 11 trang 11)

=> Chọn đáp án C

Câu 14. Dân cư Trung Quốc tập trung ở miền Đông chủ yếu là do có nhiều trung tâm kinh tế lớn, nhiều thành phố lớn, trình độ phát triển kinh tế- xã hội cao hơn => Chọn đáp án A

Câu 15. Đặc điểm xã hội là cơ sở hình thành Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là Phong tục, tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân Đông Nam Á có nhiều nét tương đồng (sgk Địa lí 11 trang 101) => Chọn đáp án B

Câu 16. Nguyên nhân quan trọng nhất giúp nền kinh tế Liên bang Nga khôi phục lại vị trí cường quốc từ năm 2000 đến nay là do thực hiện Chiến lược kinh tế mới: đưa nền kinh tế từng bước thoát khỏi khủng hoảng, tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường, mở rộng ngoại giao, coi trọng châu Á, nâng cao đời sống nhân dân, khôi phục lại vị trí cường quốc.. .(sgk Địa lí 11 trang 68)

=> Chọn đáp án C

Câu 17. Tài nguyên dầu khí của Hoa Kì tập trung nhiều nhất ở bang Tếch-dat và ven vịnh Mêhicô (sgk Địa lí 11 trang 38 và xem hình 6.1 trang 37)

=> Chọn đáp án A

Câu 18. Sau 40 năm tồn tại và phát triển, thành tựu lớn nhất mà ASEAN đạt được là 10/11 quốc gia khu vực Đông Nam Á trở thành thành viên của ASEAN (sgk Địa lí 11 trang 107)

=> Chọn đáp án A

Câu 19. Các sản phẩm nông nghiệp chính ở miền Tây Trung Quốc không phải là lúa gạo, lúa mì, lợn, gia cầm mà là đồng cỏ cho chăn nuôi cừu, ngựa Nhận định D không chính xác về nông nghiệp Trung Quốc => Chọn đáp án D

Câu 20. Nguyên nhân sâu xa nhất của tình trạng mất ổn định ở khu vực Tây Nam Á là nguồn dầu mỏ và vị trí địa - chính trị quan trọng của khu vực, chính những tài nguyên này khiến các thế lực bên ngoài can thiệp, các tổ chức tôn giáo, chính trị cực đoan tranh giành ảnh hưởng...

=> Chọn đáp án B

Câu 21. Miền Đông Trung Quốc không phải Là nơi bắt nguồn của các con sông lớn như Hoàng Hà, Trường Giang mà là hạ lưu, nơi các con song lớn đổ ra biển => Chọn đáp án A

Câu 22. Đặc điểm không đúng với ngành dịch vụ của Hoa Kì là Số khách du lịch quốc tế nhiều hơn khách nội địa. Theo sgk Địa lí 11 trang 42, năm 2004 có 1,4 tỉ lượt khách du lịch trong nước và hơn 46 triệu lượt khách nước ngoài đến Hoa Kì, nên không thể kết luận Số khách du lịch quốc tế nhiều hơn khách nội địa.

=> Chọn đáp án C

Câu 23. Đặc điểm khí hậu phần phía bắc Nhật Bản là Khí hậu ôn đới, mùa đông kéo dài, lạnh và có nhiều tuyết (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án B

Câu 24. Theo sgk Địa lí 1 trang 77, những nguyên nhân chủ yếu sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1955 - 1973 không bao gồm Tận dụng những thời cơ do xu hướng toàn cầu hóa mang lại, đồng thời, đây cũng là giai đoạn toàn cầu hóa chưa tác động mạnh mẽ như hiện nay => Chọn đáp án C

Câu 25. Một người Đức có thể làm việc ở mọi nơi tại nước Pháp như một người Pháp. Đây là kết quả của việc thực hiện tự do di chuyển (sgk Địa lí 11 trang 51)

=> Chọn đáp án D

Câu 26. Phát biểu đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kì hiện nay là Tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu (sgk Địa lí 11 trang 42)

=> Chọn đáp án A

Câu 27. So với đồng bằng Đông Âu, đồng bằng Tây Xi-bia của Liên bang Nga có điểm khác biệt cơ bản là không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng tập trung nhiều khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, khí đốt => Chọn đáp án A

Câu 28. Trong những năm gần đây, sức cạnh tranh của ngành công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô ở các nước Đông Nam Á chủ yếu dựa vào liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài (sgk Địa lí 11 trang 103) => Chọn đáp án C

Câu 29. Ở nhiều nước Đông Nam Á, việc làm là một vấn đề xã hội gay gắt, nguyên nhân chủ yếu do quy mô dân số đông, trình độ phát triển kinh tế chưa cao, số lượng việc làm chưa đáp ứng được tốc độ tăng dân

số và lao động

=> Chọn đáp án B

Câu 30. Phát biểu đúng với nông nghiệp của Trung Quốc là Sản xuất được nhiều nông phẩm có năng suất cao (sgk Địa lí 11 trang 95)

=> Chọn đáp án D

Câu 31. Phía Bắc của Nhật Bản chủ yếu nằm trong đới khí hậu ôn đới (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án B

Câu 32. Dân cư Hoa Kì đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang phía Nam chủ yếu là do sự dịch chuyển của phân bố công nghiệp. Trước đây, sản xuất công nghiệp tập chung chủ yếu ở vùng Đông Bắc.. hiện nay, sản xuất công nghiệp mở rộng xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương (sgk Địa lí 11 trang 43). Chính sự dịch chuyển của phân bố công nghiệp kéo theo sự dịch chuyển của lực lượng lao động và dân cư

=> Chọn đáp án A

Câu 33. Nhận định không đúng về bán đảo A-la-xca là Nằm hoàn toàn trong đới khí hậu ôn đới vì bán đảo A-la-xca có một phần diện tích nằm trên vòng cực Bắc, chịu ảnh hưởng của khí hậu cực và cận cực => Chọn đáp án B

Câu 34. Hiệp ước đã đánh dấu một bước ngoặt trong tiến trình nhất thể hóa châu Âu và dẫn đến việc đổi tên Cộng đồng châu Âu thành Liên minh châu Âu là Hiệp ước Ma-xtrích => Chọn đáp án A **Câu 35.** Nhiều nước Đông Nam Á phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản trong những năm gần

đây,chủ yếu là do Thị trường thế giới mở rộng, nhu cầu các sản phẩm thủy sản tăng cao => Chọn đáp án A

Câu 36. Khó khăn chủ yếu về tự nhiên đối với phát triển kinh tế của Nhật Bản là Trữ lượng khoáng sản rất ít " Nhật Bản là nước nghèo khoáng sản" (sgk Địa lí 11 tang 76)

=> Chọn đáp án A

Câu 37. Tự nhiên Đông Nam Á lục địa khác với Đông Nam Á biển đảo là đặc điểm có mùa đông lạnh (Bắc Việt Nam và Bắc Mi-an-ma, Lào - sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Phát biểu không đúng với xã hội Đông Nam Á là Văn hóa các nước rất khác biệt nhau vì các nước Đông Nam Á có nhiều nét văn hóa tương đồng (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án C

Câu 39. Khó khăn chủ yếu của dân cư Nhật Bản đối với phát triển kinh tế là tỉ lệ gia tăng tự nhiên, gia tăng dân số nhỏ, cơ cấu dân số già dẫn đến nguy cơ thiếu lao động trong tương lai, gánh nặng phúc lợi xã hội lớn...

=> Phần lớn dân cư phân bố ven biển không phải là khó khăn chủ yếu của dân cư Nhật Bản => Chọn đáp án B

Câu 40. Đặc điểm **không** đúng với khí hậu Nhật Bản là Ở giữa có khí hậu ôn đới lục địa vì Nhật Bản là quốc gia quần đảo nên khí hậu mang tính hải dương chứ không phải lục địa => Đặc điểm C không đúng => Chọn đáp án C

Câu 41. Người dân Hoa Kì chủ yếu sinh sống ở các Đô thị vừa và nhỏ: các thành phố vừa và nhỏ chiếm 91,8% dân cư đô thị (dân cư đô thị chiếm 79% tổng dân số cả nước năm 2004)

=> Chọn đáp án D

Câu 42. Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của Hoa Kì thay đổi theo hướng Giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp truyền thống như luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa,tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại như hàng không - vũ trụ, điện tử.

=> Chọn đáp án B

Câu 43. Nhiều nước ở Đông Nam Á hiện nay phát triển mạnh cây công nghiệp lâu năm ,chủ yếu do nhu cầu thị trường về sản phẩm cây công nghiệp lâu năm ngày càng lớn. Nhu cầu thị trường là yếu tố thúc đẩy sản xuất mạnh mẽ nhất

=> Chọn đáp án B

Câu 44. Các kiểu khí hậu chủ yếu ở miền Đông Trung Quốc là từ Nam lên Bắc, khí hậu chuyển từ Cận nhiệt đới gió mùa sang ôn đới gió mùa (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án D

Câu 45. Trong quá trình chuyển đổi từ "nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường" Trung Quốc khá thành công trong lĩnh vực Thu hút đầu tư nước ngoài,ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp (sgk Địa lí 11 trang 92)

=> Chọn đáp án C

Câu 46. Trong quá trình cải cách nông nghiệp Trung Quốc không tập trung vào tăng thuế nông nghiệp (xem các biện pháp cải cách trong nông nghiệp sgk Địa lí lớp 11 trang 95)

=> Chọn đáp án C.

Câu 47. Chăn nuôi trong ngành nông nghiệp ở Nhật Bản tương đối phát triển (sgk Địa lí lớp 11 trang 81)

=> Chọn đáp án D.

Câu 48. Kinh tế các nước trong khối ASEAN tăng trưởng ở mức khá cao.à Đáp án: Kinh tế các nước tăng trưởng còn thấp là không đúng về thành tựu của ASEAN .

Thông tin SGK 11 trang 107.

=> Chọn đáp án D

Câu 49. Đông Nam Á nằm chủ yếu trong khu vực nhiệt đới => Rừng ôn đới phổ biến là không đúng => Chọn đáp án D

Câu 50. Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên của Nhật Bản là "Nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, ít mưa" vì Nhật Bản nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, mưa nhiêu (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án C

Mức độ thông hiểu – Đề số 3

Câu 1. Cây trồng nào sau đây không phải là nông sản chính của đồng bằng Hoa Trung và Hoa Nam ở Trung Quốc?

A. Lúa gạo. **B.** Lúa mì. **C.** Chè. **D.** Bông.

Câu 2. Đặc điểm tự nhiên nào sau đây là của miền Tây Trung Quốc?

A. Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa.

B. Hạ lưu của các con sông lớn, thường xuyên bị lụt lội vào mùa hạ.

C. Khí hậu khắc nghiệt, nhiều hoang mạc và bán hoang mạc lớn.

D. Các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.

Câu 3. Nông nghiệp đang đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế ở vùng kinh tế nào của Nhật Bản?

A. Hôcaiđô. **B.** Xicôcư. **C.** Kiuxiu. **D.** Hônsu.

Câu 4. Cơ quan nào của EU có quyền lực chính trị cao nhất?

A. Ủy ban liên minh châu Âu. **B.** Nghị viện châu Âu.

C. Hội đồng bộ trưởng EU. **D.** Hội đồng châu Âu.

Câu 5. Sắp xếp theo thứ tự gia nhập ASEAN của các nước trong khu vực Đông Nam Á?

A. Thái Lan, Bru-nây, Việt Nam, Mi-an-ma và Cam-pu-chia.

B. Việt Nam, Thái Lan, Bru-nây, Mi-an-ma và Cam-pu-chia.

C. Thái Lan,Việt Nam, Cam-pu-chia, Mi-an-ma và Bru-nây.

D. Thái Lan,Việt Nam, Bru-nây, Mi-an-ma và Cam-pu-chia.

Câu 6. Phần lớn địa hình phần lãnh thổ phía Tây của Liên Bang Nga là

A. sơn nguyên đá vôi. **B.** đầm lầy.

C. núi và cao nguyên. **D.** đồng bằng.

Câu 7. Đông Nam Á lục địa có địa hình bị chia cắt mạnh bởi

A. các dãy núi chạy dài theo hướng tây- đông hoặc bắc- nam.

B. các dãy núi chạy dài theo hướng tây nam- đông bắc hoặc tây- đông.

C. các con sông lớn chảy theo hướng bắc- nam.

D. các dãy núi chạy dài theo hướng tây bắc- đông nam hoặc bắc- nam.

Câu 8. Đặc điểm của địa hình Nhật Bản là

A. chủ yếu là cao nguyên.

B. chủ yếu là đồi núi, ít đồng bằng.

C. chủ yếu là đồng bằng.

D. chủ yếu là núi lửa.

Câu 9. Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là

A. chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

B. chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô vàluyện kim.

C. chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.

D. chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

A. Khí hậu nóng ẩm.

B. Khoáng sản nhiêu loại.

C. Rừng ôn đới phổ biến.

D. Đất trồng đa dạng.

Câu 11. Nhận xét **không** đúng về đặc điểm tự nhiên vùng núi Coóc - đi - ê là

A. Xen giữa các dãy núi là bồn địa và cao nguyên có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc,

B. Gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, chạy song song theo hướng Bắc - Nam.

C. Ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới à cận nhiệt hải dương.

Câu 12. Trung Quốc không áp dụng biện pháp nào sau đây trong quá trình cải cách nông nghiệp

A. Sử dung các công nghệ sản xuất mới.

B. Giao quyên sử dụng đất cho nông dân.

C. Tập trung vào tăng thuế nông nghiệp.

D. Xây dựng các công trình thủy lợi nhất

Câu 13. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ trình độ phát triển của ASEAN còn chưa đồng đêu?

A. GDP bình quân của một số nước rất cao, trong khi nhiêu nước còn thấp.

B. Đô thị hóa khác nhau giữa các quốc gia.

C. Số hộ đói nghèo giữa các quốc gia khác nhau.

D. Việc sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nhiêu quốc gia chưa hợp lí.

Câu 14. Đặc điểm chế độ mưa ở miền Đông Trung Quốc là

A. mưa chủ yếu vào thu đông.

B. mưa quanh năm

C. mưa nhiều vào mùa hạ.

D. lượng mưa thấp quanh năm

Câu 15. Nguyên nhân chính làm cho các nước Đông Nam Á chưa tận dụng hết tiềm năng của biển để đánh bắt hải sản là

A. không có nhiều ngư trường, thời tiết trong khu vực diễn biến rất thất thường.

B. môi trường biển trong khu vực bị ô nhiễm rất trầm trọng

C. các nước chưa chú trọng vào hoạt động kinh tế biển.

D. phương tiện đánh bắt còn chậm được đổi mới.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm kinh tế của Liên Bang Nga?

A. Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành kinh tế mũi nhọn.

B. Giá trị nhập siêu ngày càng lớn.

C. Hệ thống đường sắt có vai trò quan trọng

D. Quỹ đất nông nghiệp lớn.

Câu 17. Tài nguyên dầu khí của Hoa Kì phải là khó khăn hiện nay của các nước EU?

A. Nạn di cư từ các nước Trung Đông. **B.** Bùng nổ dân số.

C. Xảy ra nhiều cuộc xung đột, khủng bố **D.** Một số nước tách ra khỏi EU.

Câu 18. Cơ cấu GDP của Hoa Kì có sự chuyển dịch theo hướng

A. Giảm tỉ trọng khu vực I, III; tăng tỉ trọng khu vực II.

B. Tăng tỉ trọng khu vực I; giảm tỉ trọng khu vực II, III.

C. Giảm tỉ trọng khu vực I; tăng tỉ trọng khu vực II, III.

D. Giảm tỉ trọng khu vực I, II; tăng tỉ trọng khu vực III.

Câu 19. Đặc điểm phân bố dân cư của Hoa Kì là

A. tập trung ở vùng trung tâm, thưa thớt ở vùng núi Coocđie.

B. tập trung ở vùng ven Đại Tây Dương, thưa thớt ở miền Tây.

C. tập trung ở vùng trung tâm, thưa thớt ở miền Tây.

D. tập trung ở miền Đông Bắc, thưa thớt ở miền Tây.

Câu 20. Nhận định nào sau đây đúng hoàn toàn với Liên Bang Nga?

A. Các hoạt động kinh tế xã hội chủ yếu diễn ra ở vùng Xibia vì tài nguyên giàu có, lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời và có vùng biển rộng.

B. Dân cư tập trung chủ yếu ở phía nam vùng đồng bằng Đông Au và cùng biển Viễn Đông vì giàu tài nguyên và giao thông thuận lợi.

C. Quy mô dân số ngày càng giảm, cơ cấu dân số già, mật độ dân số thấp (phần lớn dưới 1 người/km^2), tỉ lệ biết chữ xấp xỉ 100%.

D. Dẫn đầu thế giới về diện tích tự nhiên, tài nguyên rừng lá kim, tài nguyên khoáng sản, số múi giờ và tài nguyên đất nông nghiệp.

Câu 21. Cấu trúc địa hình lãnh thổ nội địa của Hoa Kỳ từ Tây sang Đông có các dạng cơ bản sau:

A. núi trẻ-núi già-đồng bằng **B.** đồng bằng-núi già -núi trẻ.

C. núi già - núi trẻ - đồng bằng. **D.** đồng bằng - núi trẻ - núi già.

Câu 22. Vị trí của Trung Quốc được xếp vào khu vực

A. Đông Á. **B.** Đông Nam Á. **C.** Bắc Á. **D.** Nam Á.

Câu 23. Trung Quốc lần đầu tiên đưa người vào vũ trụ và trở về an toàn vào năm

A. 2004. **B.** 2001. **C.** 2002. **D.** 2003.

Câu 24. Vùng có rừng bao phủ phần lớn diện tích và dân cư thưa thớt ở Nhật Bản là

A. Hô- cai- đô **B.** Xi- Cô- cư **C.** Hôn- su **D.** Kiu- Xiu

Câu 25. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về Đông Nam Á?

A. Nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương.

B. Là nơi giao thoa giữa các nền văn hóa lớn.

C. Vị trí cầu nối giữa lục địa Á- Âu và lục địa Ôxtrâylia.

D. Là nơi các cường quốc muốn cạnh tranh ảnh hưởng.

Câu 26. Điểm khác nhau Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á biển đảo ở đặc điểm có

A. các đảo, quần đảo.
B. nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ.
C. khí hậu xích đạo.
D. các sông lớn hướng Bắc-Nam.

Câu 27. Cảnh quan chính của Mĩ La-tinh là
A. xavan và xavan rừng, thảo nguyên và thảo nguyên rừng.
B. vùng núi cao, hoang mạc và bán hoang mạc
C. thảo nguyên và thảo nguyên rừng, vùng núi cao.
D. rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm, xavan và xavan rừng.

Câu 28. Kiểu địa hình nào sau đây **không** thuộc Mĩ La-tinh?
A. Dãy An-đet.
B. Bồn địa Sat.
C. Đồng bằng Amadôn.
D. Sơn nguyên Guy-an.

Câu 29. Dầu mỏ của Liên Bang Nga tập trung nhiều ở
A. cao nguyên Trung Xi-bia.
B. đồng bằng Tây Xi-bia.
C. đồng bằng Đông Âu.
D. ven Bắc Băng Dương.

Câu 30. Đâu là phát biểu **không** đúng về khu vực Đông Nam Á?
A. Là nơi tiếp giáp giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
B. Gồm một hệ thống các bán đảo, đảo và quần đảo xen lẫn các vịnh biển.
C. Nguồn lao động dồi dào và có tay nghề cao.
D. Có nhiều dân tộc, phân bố rộng, không theo biên giới quốc gia.

Câu 31. Đâu **không** phải là nhận định đúng về ngành công nghiệp của Hoa Kì?
A. Cơ cấu gồm ba nhóm ngành.
B. Tỉ trọng ngày càng tăng.
C. Công nghiệp chế biến có vai trò quan trọng.
D. Tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

Câu 32. Từ đầu năm 1994, Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới với việc tập trung vào 5 ngành then chốt là chế tạo máy, sản xuất ô tô, xây dựng và hai ngành nào?
A. Điện tử, hóa dầu
B. Điện tử, dệt - may.
C. Hóa dầu, dệt may.
D. Dệt may, cơ khí.

Câu 33. Đâu là vùng kinh tế quan trọng nhất của Nhật Bản?
A. Hô - cai - đô
B. Hôn - su.
C. Xi - cô - cư.
D. Kiu - xiu.

Câu 34. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã
A. Thành lập các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất
B. Tiến hành cải cách ruộng đất
C. Tiến hành tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường
D. Xây dựng, mở rộng các thành phố

Câu 35. Các ngành công nghiệp ở nông thôn của Trung Quốc phát triển dựa trên thế mạnh về
A. Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có.
B. Lực lượng lao động có kĩ thuật và nguyên vật liệu sẵn có.
C. Lực lượng lao động dồi dào và công nghệ sản xuất cao.
D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và công nghệ sản xuất cao.

Câu 36. Đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc là có:

A. Các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn các bồn địa

B. Nhiều tài nguyên rừng, nhiều khoáng sản và đồng cỏ.

C. Các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.

D. Thượng nguồn của các con sông lớn theo hướng tây đông.

Câu 37. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về:

A. Con người, hàng không, dịch vụ, văn hóa**B.** Tiền vốn, dịch vụ, y tế, quân sự.

C. Hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ.**D.** Dịch vụ, hàng hóa, giáo dục, con người.

Câu 38. Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kì có xu hướng mở rộng

A. về phía Tây và lên phía Bắc quanh vùng Ngũ Hồ.

B. lên phía Bắc quanh vùng Ngũ Hồ và xuống phía Nam.

C. xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương.

D. xuống vùng phía Nam và lên phía Bắc của vùng Trung tâm.

Câu 39. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á?

A. Tăng cường liên doanh, liên kết với nước ngoài.

B. Công nghiệp chế biến chưa sản xuất được mặt hàng xuất khẩu.

C. Hiện đại hóa thiết bị, chuyển giao công nghệ và đào tạo kĩ thuật cho người lao động.

D. Chú trọng phát triển sản xuất các mặt hàng xuất khẩu.

Câu 40. Những năm 1973 - 1974 và 1979 - 1980 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm sút mạnh do

A. thiên tai động đất, sóng thần xảy ra nhiều.**B.** khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới.

C. khủng hoảng tài chính trên thế giới.**D.** sức mua thị trường trong nước giảm.

Câu 41. Quốc gia nào sau đây có diện tích rừng đứng đầu thế giới?

A. Trung Quốc **B.** Braxin. **C.** LB Nga **D.** Hoa Kì

Câu 42. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á?

A. Khoáng sản nhiều loại.**B.** Khí hậu nóng ẩm.

C. Rừng nhiệt đới phát triển**D.** Rừng ôn đới phát triển.

Câu 43. Thành viên thứ 10 tham gia vào tổ chức ASEAN là quốc gia nào sau đây?

A. Việt Nam. **B.** Mi -an -ma **C.** Lào. **D.** Cam - pu - chia

Câu 44. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế năm 2014 dưới đây thuộc nhóm nước nào trên thế giới?

(Đơn vị:%)

Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
25,0	32,0	43,0

A. Phát triển.**B.** Đang phát triển.

C. Đang phát triển và kém phát triển.**D.** Kém phát triển.

Câu 45. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á có dân số đông nhất?

A. Thái Lan. **B.** In - đô - nê - xia **C.** Việt Nam. **D.** Philippin.

Câu 46. Đảo nào sau đây ở Đông Nam Á tập trung tới hơn 100 triệu dân?

A. Đ. Calimantan **B.** Đ. Xumatra. **C.** Đ. Xulavêđi. **D.** Đ. Giava

Câu 47. Các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn ở Nhật Bản là:

A. Tôkiô, Icôcôhama, Caoaxaki, Nagôia, Ôxaca, Hirôsima.

B. Tôkiô, Icôcôhama, Caoaxaki, Nagôia, Ôxaca, Nagaxaki.

C. Tôkiô, Icôcôhama, Caoaxaki, Nagôia, Ôxaca, Kiôtô

D. Tôkiô, Icôcôhama, Caoaxaki, Nagôia, Ôxaca, Côbê

Câu 48. Vùng nào của Hoa Kì có đồng bằng rộng lớn?

A. Vùng phía Tây. **B.** Vùng phía Đông. **C.** Vùng phía Bắc **D.** Vùng Trung Tâm.

Câu 49. Ý nào **không** phải là thành tựu mà ASEAN đã đạt được qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển

A. Đã có 10 thành viên với GDP khá lớn và tăng nhanh

B. Đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt các quốc gia thay đổi

C. Hạn chế được sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các quốc gia

D. Tạo dựng được một môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực

Câu 50. Mục tiêu chính của cuộc cải tổ nền kinh tế theo hướng xuất khẩu ở các nước Đông Nam Á nhằm

A. Bảo đảm nhu cầu lương thực và thực phẩm**B.** Tận dụng các nguồn lực cho tích lũy vốn

C. Giải quyết việc làm cho nhân dân**D.** Khai thác ưu thế của vị trí địa lí

Câu 51. Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?

A. Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương.

B. Quy mô dân số đông hàng đầu thế giới.

C. Dân số tăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư.

D. Người dân Mĩ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kì.

Câu 52. Đảo có diện tích nhỏ nhất của Nhật Bản là:

A. Hôcaiđô **B.** Xicôcư **C.** Hônsu **D.** Kiuxiu

Câu 53. Ý nào sau đây **không** đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

A. Nguồn lao động kĩ thuật dồi dào**B.** Tài nguyên thiên nhiên giàu có

C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá**D.** Phát triển từ một nước tư bản lâu đời

Câu 54. Trong cơ cấu ngành công nghiệp hiện nay của Hoa Kì, các ngành nào sau đây có tỉ trọng ngày càng tăng?

A. Luyện kim, hàng không - vũ trụ.**B.** Đồ gia công đồ nhựa, điện tử

C. Hàng không - vũ trụ, điện tử**D.** Dệt, điện tử

Câu 55. Ý nào sau đây đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kì?

A. Ngành kinh tế bị phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu

B. Nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao

C. Nền kinh tế không có sức ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới

D. Nền kinh tế có quy mô nhỏ.

Câu 56. Đặc điểm của dân cư khu vực Đông Nam Á **không** phải là

A. Dân số đông nhưng mật độ dân số thấp do diện tích lớn

B. Gia tăng dân số tự nhiên cao và đang có xu hướng giảm

C. Dân số trẻ, số người trong độ tuổi lao động đông trên 50%.

D. Dân cư đông, nguồn lao động dồi dào

Câu 57. Các nước Đông Nam Á đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu gạo là

A. Việt Nam, Phi-lip-pin.**B.** Thái Lan

C. Phi -lip-pin, In -đô -nê-xi-a**D.** Thái Lan, Việt Nam

Câu 58. Khí hậu chủ yếu ở miền Tây Trung Quốc là:

A. Ôn đới gió mùa**B.** cận nhiệt đới.

C. ôn đới lục địa**D.** ôn đới hải dương.

Câu 59. Sản phẩm nào sau đây của Nhật Bản **không** phải do công nghiệp chế tạo sản xuất?

A. Xe máy. **B.** Tàu biển. **C.** Rôbôt. **D.** Ôtô

Câu 60. Ngành công nghiệp nào sau đây ra đời vào loại sớm nhất ở Nhật Bản?

A. Chế tạo. **B.** Dệt. **C.** Điện tử. **D.** Xây dựng

ĐÁP ÁN

1. B	2. C	3. B	4. D	5. A	6. D	7. D	8. B	9. A	10. C
11. C	12. C	13. A	14. C	15. D	16. B	17. B	18. D	19. B	20. C
21. A	22. A	23. D	24. A	25. A	26. B	27. D	28. B	29. B	30. C
31. B	32. A	33. B	34. A	35. A	36. C	37. C	38. C	39. B	40. B
41. C	42. D	43. D	44. B	45. B	46. D	47. D	48. B	49. C	50. B
51. A	52. B	53. D	54. C	55. B	56. A	57. D	58. C	59. C	60. B

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Cây trồng **không** phải là nông sản chính của đồng bằng Hoa Trung và Hoa Nam ở Trung Quốc là Lúa mì vì Lúa mì chủ yếu được trồng ở đồng bằng Hoa Bắc, Đông Bắc (xem hình 10.9 Phân bố sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc - sgk Địa lí 11 trang 94)

=> Chọn đáp án B

Câu 2. Đặc điểm tự nhiên của miền Tây Trung Quốc là Khí hậu khắc nghiệt, nhiều hoang mạc và bán hoang mạc lớn (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Câu 3. Nông nghiệp đang đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế ở vùng kinh tế Xi-cô-cư của Nhật Bản (sgk Địa lí 11 trang 83)

=> Chọn đáp án B

Câu 4. Cơ quan có quyền lực chính trị cao nhất của EU là Hội đồng châu Âu (xem sơ đồ hình 7.4 Các cơ quan đầu não của EU - sgk trang 49)

=> Chọn đáp án D

Câu 5. Sắp xếp theo thứ tự gia nhập ASEAN của các nước trong khu vực Đông Nam Á Thái Lan (1967), Bru-nây (1984), Việt Nam (1995), Mi-an-ma (1997) và Cam-pu-chia (1999) (sgk Địa lí 11

trang 106)

=> Chọn đáp án A

Câu 6. Đại bộ phận lãnh thổ phía Tây của Liên Bang Nga là đồng bằng (đồng bằng Đông Âu và Tây Xibia) và vùng trũng (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án D

Câu 7. Đông Nam Á lục địa có địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi chạy dài theo hướng tây bắc- đông nam hoặc bắc- nam (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án D

Câu 8. Đặc điểm của địa hình Nhật Bản là chủ yếu là đồi núi, ít đồng bằng (xem hình 9.2 Tự nhiên Nhật Bản - sgk Địa lí 11 trang 75)

=> Chọn đáp án B

Câu 9. Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng (sgk Địa lí 11 trang 92)

=> Chọn đáp án A

Câu 10. Phát biểu không đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á là rừng ôn đới phổ biến vì Đông Nam Á nằm trong đới khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo => rừng chủ yếu cũng là rừng nhiệt đới và rừng xích đạo => nhận xét C không đúng => Chọn đáp án C

Câu 11. Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên vùng núi Coóc - đi - e là Ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt hải dương vì các đồng bằng ven Thái Bình Dướng có khí hậu cận nhiệt đới và ôn đới hải dương (sgk Địalí 11 trang 37)

=> Chọn đáp án C

Câu 12. Trung Quốc không áp dụng biện pháp Tập trung vào tăng thuế nông nghiệp trong quá trình cải cách nông nghiệp (Địa lí 11 trang 95 có trình bày các biện pháp cải cách nông nghiepj Trung Quốc) => Chọn đáp án C

Câu 13. Biểu hiện chứng tỏ trình độ phát triển của ASEAN còn chưa đồng đều là GDP bình quân đầu người của một số nước rất cao (như Xingapo), trong khi nhiều nước còn thấp (Mianma, Lào, Campuchia, Việt Nam) (sgk Địa lí 11 trang 108)

=> Chọn đáp án A

Câu 14. Đặc điểm chế độ mưa ở miền Đông Trung Quốc là mưa nhiều vào mùa hạ. Mưa mùa hạ cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất, song cũng thường gây lụt lội ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng Hoa Nam.

=> Chọn đáp án C

Câu 15. Nguyên nhân chính làm cho các nước Đông Nam Á chưa tận dụng hết tiềm năng của biển để đánh bắt hải sản là phương tiện đánh bắt còn chậm được đổi mới, dẫn đến năng suất đánh bắt xa bờ còn thấp => Chọn đáp án D

Câu 16. Phát biểu không đúng về đặc điểm kinh tế của Liên Bang Nga là Giá trị nhập siêu ngày càng lớn vì Liên Bang Nga đã là nước xuất siêu (120 tỉ USD năm 2005) chứ không phải nhập siêu ngày càng lớn (sgk Địa lí 11 trang 70)

=> Chọn đáp án B

Câu 17. Khó khăn hiện nay của các nước EU không bao gồm Bùng nổ dân số vì Bùng nổ dân số
hầu như diễn ra ở các nước đang phát triển, nhất là châu Á và châu Phi, còn các nước EU có tỉ lệ gia tăng dân số thuộc mức thấp, thậm chí gia tăng tự nhiên âm => Chọn đáp án B

Câu 18. Cơ cấu GDP của Hoa Kì có sự chuyển dịch theo hướng Giảm tỉ trọng khu vực I (nông nghiệp), II (công nghiệp); tăng tỉ trọng khu vực III (dịch vụ).
=> Chọn đáp án D

Câu 19. Đặc điểm phân bố dân cư của Hoa Kì là tập trung ở vùng ven Đại Tây Dương, thưa thớt ở miền Tây (hình 6.3 Phân bố dân cư Hoa Kì năm 2004)

=> Chọn đáp án B

Câu 20. Nhận định nào sau đây đúng hoàn toàn với Liên Bang Nga là Quy mô dân số ngày càng giảm (từ 1991 đến 2005 dân số giảm từ 148,3 triệu người xuống còn 143,0 triệu người) , cơ cấu dân số già, mật độ dân số thấp (phần lớn dưới 1 người/km ^{2}) (xem hình 8.4 sgk Địa lí 11 trang 99) , tỉ lệ biết chữ xấp xỉ 100%. => Chọn đáp án C

Câu 21. Cấu trúc địa hình lãnh thổ nội địa của Hoa Kỳ từ Tây sang Đông có các dạng nổi bật sau núi trẻ Coóc- đi-e ở phía Tây và đồng bằng Ven Đại Tây Dương phía Đông => núi trẻ - núi già - đồng bằng => Chọn đáp án A

Câu 22. Vị trí của Trung Quốc được xếp vào khu vực Đông Á.
=> Chọn đáp án A

Câu 23. Trung Quốc lần đầu tiên đưa người vào vũ trụ và trở về an toàn vào năm 2003 - tháng 10 (sgk Địa lí 11 trang 94)
=> Chọn đáp án D

Câu 24. Vùng có rừng bao phủ phần lớn diện tích và dân cư thưa thớt là Hô- cai- đô (sgk Địa lí 11 trang 83)
=> Chọn đáp án A

Câu 25. Phát biểu không đúng về Đông Nam Á là nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương vì chỉ có 1 bộ phận Đông Nam Á biển đảo nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương còn Đông Nam Á đất liền thì không nằm trên vành đai lửa này
=> Chọn đáp án A

Câu 26. Điểm khác nhau Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á biển đảo ở đặc điểm Đông Nam Á đất liền có nhiều đồng bằng phù sa màu mỡ còn Đông Nam Á biển đảo có ít đồng bằng, nhiều đồi núi và núi lửa

=> Chọn đáp án B

Câu 27. Cảnh quan chính của Mĩ La-tinh là rừng xích đạo và rừng nhiệt đới ẩm, xavan và xavan rừng (xem hình 5.3 sgk Địa lí 11 trang 24)
=> Chọn đáp án D

Câu 28. Bồn địa Sat thuộc châu Phi, không thuộc Mỹ Latinh => Chọn đáp án B

Câu 29. Dầu mỏ của Liên Bang Nga tập trung nhiều ở đồng bằng Tây Xi-bia (sgk Địa lí 11 trang 62)

=> Chọn đáp án B

Câu 30. Phát biểu **không** đúng về khu vực Đông Nam Á là "Nguồn lao động dồi dào và có tay nghề cao" vì Đông Nam Á có nguồn lao động dồi dào nhưng lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao còn hạn chế (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án C

Câu 31. Nhận định không đúng về ngành công nghiệp của Hoa Kì là "Tỉ trọng ngày càng tăng". Vì tỉ trọng giá trị sản lượng của công nghiệp trong cơ cấu GDP Hoa Kì có xu hướng giảm: năm 1960 là 33,9%; năm 2004 là 19,7%

=> Chọn đáp án B

Câu 32. Từ đầu năm 1994, Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới với việc tập trung vào 5 ngành then chốt là chế tạo máy, sản xuất ô tô, xây dựng, điện tử, hóa dầu (sgk Địa lí 11 trang 92)

=> Chọn đáp án A

Câu 33. Vùng kinh tế quan trọng nhất của Nhật Bản là Hôn - su với diện tích rộng nhất, kinh tế phát triển nhất, dân số tập trung đông nhất (sgk Địa lí 11 trang 83)

=> Chọn đáp án B

Câu 34. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài Trung Quốc đã thực hiện chính sách mở cửa, cho phép các công ti, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, quản lí sản xuất công nghiệp tại các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất (sgk Địa lí 11 trang 92)

=> Chọn đáp án A

Câu 35. Các ngành công nghiệp ở nông thôn của Trung Quốc phát triển dựa trên thế mạnh về Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có (sgk Địa lí 11 trang 94)

=> Chọn đáp án A

Câu 36. Đặc điểm tự nhiên của miền Đông Trung Quốc là có Các đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Câu 37. Thị trường chung châu Âu đảm bảo quyền tự do lưu thông cho các nước thành viên về Hàng hóa, con người, tiền vốn, dịch vụ (sgk Địa lí 11 trang 51)

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kì có xu hướng mở rộng xuống vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương (sgk Địa lí 11 trang 43)

=> Chọn đáp án C

Câu 39. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với hướng phát triển công nghiệp của các nước Đông Nam Á là Công nghiệp chế biến chưa sản xuất được mặt hàng xuất khẩu. Vì công nghiệp chế biến ở ĐNÁ đã cho nhiều mặt hàng xuất khẩu như chế biến lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng, may mặc...

=> Chọn đáp án B

Câu 40. Những năm 1973 - 1974 và 1979 - 1980 tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Nhật Bản giảm sút mạnh do khủng hoảng dầu mỏ trên thế giới (sgk Địa lí 11 trang 77)

=> Chọn đáp án B

Câu 41. Quốc gia có diện tích rừng đứng đầu thế giới là Liên Bang Nga (sgk Địa lí 11 trang 63)

=> Chọn đáp án C

Câu 42. Phát biểu **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á là Rừng ôn đới phát triển. Vì Đông Nam Á có nền khí hậu chính là khí hậu nhiệt đới gió mùa và khí hậu xích đạo

=> chủ yếu là rừng nhiệt đới ẩm và rừng xích đạo

=> Chọn đáp án D

Câu 43. Thành viên thứ 10 tham gia vào tổ chức ASEAN là quốc gia Cam - pu - chia (sgk Địa lí 11 trang 106)

=> Chọn đáp án D

Câu 44. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế năm 2014 đã cho là thuộc nhóm nước đang phát triển (sgk Địa lí 11 trang 7)

=> Chọn đáp án B

Câu 45. Ở Đông Nam Á nước có dân số đông nhất là Inđônêxia.

=> Chọn đáp án B

Câu 46. Đảo Gia - va thuộc Đông Nam Á tập trung tới hơn 100 triệu dân (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án D

Câu 47. Các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn ở Nhật Bản là Tôkiô, Icôcôhama, Caoaxaki, Nagôia, Ôxaca, Côbê (xem bản đồ hình 9.5 sgk Địa lí 11 trang 80 - chú ý kí hiệu vòng tròn, kích thước vòng tròn thể hiện quy mô trung tâm công nghiệp)

=> Chọn đáp án D

Câu 48. Vùng phía Đông của Hoa Kì có các đồng bằng phù sa ven biển Đại Tây Dương diện tích tương đối lớn (sgk Địa lí 11 trang 37-38)

=> Chọn đáp án B

Câu 49. Thành tựu mà ASEAN đã đạt được qua hơn 50 năm xây dựng và phát triển không bao gồm: Hạn chế được sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các quốc gia (xem thêm các thành tự của ASEAN sgk Địa lí 11 trang 107)

=> Chọn đáp án C

Câu 50. Mục tiêu chính của cuộc cải tổ nền kinh tế theo hướng xuất khẩu ở các nước Đông Nam Á nhằm tích lũy vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa của mỗi quốc gia trong giai đoạn tiếp theo (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án

B

Câu 51. Đặc điểm không đúng với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ là „Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương“ Vì dân nhập cư vào Hoa Kì đa số là người châu Âu, tiếp đến là Mỹ Latinh, Ca- na-đa và Châu Phi

=> Chọn đáp án

A

Câu 52. Đảo có diện tích nhỏ nhất của Nhật Bản là Xicôcư (khoảng 18.788 km^2)

=> Chọn đáp án

B

Câu 53. Nhận xét không đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ là Phát triển từ một nước tư bản lâu đời. Vì Hoa Kì mới được khai thác trong mấy trăm năm trở lại đây, không phải là nước tư bản lâu đời như Anh, Pháp, Đức ...

=> Chọn đáp án

D

Câu 54. Trong cơ cấu ngành công nghiệp hiện nay của Hoa Kì, các ngành có tỉ trọng ngày càng tăng là Hàng không - vũ trụ, điện tử (sgk Địa lí 11 trang 43)

=> Chọn đáp án

C

Câu 55. Nhận xét đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kì là Nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao. Trong từng ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, các hoạt động sản xuất của Hoa Kì đều có tính chuyên môn hóa cao => Chọn đáp án B

Câu 56. Đặc điểm của dân cư khu vực Đông Nam Á không phải là Dân số đông nhưng mật độ dân số thấp do diện tích lớn vì đặc điểm dân cư của khu vực ĐNÁ là dân số dông, mật độ dân số cao chứ không phải mật độ dân số thấp (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án A

Câu 57. Các nước Đông Nam Á đứng hàng đầu thế giới về xuất khẩu gạo là Thái Lan và Việt Nam (sgk Địa lí 11 trang 103)

=> Chọn đáp án D

Câu 58. Khí hậu chủ yếu ở miền Tây Trung Quốc là ôn đới lục địa (sgk Địa lí 11 trang 87)

=> Chọn đáp án C

Câu 59. Rôbôt **không** phải là sản phẩm do công nghiệp chế tạo sản xuất. Rôbôt là sản phẩm của sản xuất điện tử => Chọn đáp án C

Câu 60. Ngành công nghiệp Dệt ra đời vào loại sớm nhất ở Nhật Bản. Dệt là ngành khởi nguồn của công nghiệp Nhật Bản ở thế kỉ XIX, vẫn được tiếp tục duy trì và phát triển (sgk Địa lí 11 trang 79)

=> Chọn đáp án B

Mức độ thông hiểu – Đề số 4 Câu 1. Nhận xét **không** đúng về tình hình dân số của Nhật Bản?

A. Đông dân và tập trung chủ yếu ở các thành phố ven biển.

B. Tốc độ gia tăng dân số thấp nhưng đang tăng dần.

C. Tỉ lệ người già trong dân cư ngày càng lớn.

D. Tỉ lệ trẻ em đang giảm dần.

Câu 2. Ý nào sau đây không phải là đặc điểm tự nhiên của miền Tây Trung Quốc?

A. Thường xuyên có lũ lụt vào mùa hạ

B. Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.

C. Địa hình gồm các dãy núi cao và sơn nguyên đồ sộ.

D. Nơi bắt nguồn của các con sông lớn.

Câu 3. Nền nông nghiệp nhiệt đới phát triển mạnh ở các nước Đông Nam Á, chủ yếu là do

A. thị trường xuất khẩu rộng lớn.

B. nguồn lao động dồi dào và có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp

C. đất trồng thích hợp và nguồn nước dồi dào.

D. khí hậu nhiệt đới gió mùa với nền nhiệt độ cao.

Câu 4. Giá trị nhập siêu của Hoa Kỳ ngày càng lớn,chủ yếu do

A. đồng đô la có mệnh giá cao.

B. nền kinh tế thị trường phát triển sớm.

C. chủ yếu nhập khẩu khoáng sản và nguyên liệu chưa qua chế biến.

D. thị trường nội địa có sức mua lớn.

Câu 5. Để hạn chế tốc độ tăng dân số, từ năm 1979, Trung Quốc đã thực hiện chính sách dân số với nội dung

A. mỗi gia đình chỉ có 1 con trai.**B.** mỗi gia đình chỉ có 2 con.

C. mỗi gia đình chỉ có 1 đến 2 con**D.** mỗi gia đình chỉ có 1 con.

Câu 6. Ý nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Á?

A. Mang lại nguồn khoáng sản và hải sản khổng lồ.

B. Giao thông buôn bán dễ dàng.

C. Giao lưu văn hóa, xã hội thuận lợi.

D. Mang đến nhiều bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 7. Nhận xét nào sau đây không đúng về nền nông nghiệp Hoa Kỳ hiện nay:

A. Nền nông nghiệp hàng hóa phát triển mạnh.**B.** Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.

C. Hình thức sản xuất chủ yếu là trang trại.**D.** Xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.

l**Câu 8.** Thách thức được coi là lớn nhất mà Việt Nam cần phải vượt qua khi tham gia ASEAN là

A. các tai biến thiên nhiên như bão, lũ lụt, hạn hán

B. chênh lệch trình độ phát triển kinh tế, công nghệ.

C. quy mô dân số đông và phân bố chưa hợp lí.

D. nước ta có nhiều thành phần dân tộc

Câu 9. Với đặc điểm: "Lãnh thổ trải dài từ khoảng 20oB tới 53oB và khoảng 73oĐ tới 135oĐ, giáp với 14 nước", Trung Quốc có khó khăn cơ bản trong việc

A. quản lí xuất, nhập cảnh**B.** đảm bảo an ninh quốc phòng.

C. quản lí hành chính, chính quyền.**D.** quản lí xuất nhập khẩu.

Câu 10. Cho đến nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về

A. công nghiệp dệt, may.**B.** cơ khí, chế tạo máy.

C. công nghiệp vũ trụ, nguyên tử.**D.** điện tử - tin học

Câu 11. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

A. xây dựng nhiều thành phố, làng mạc.**B.** thành lập các đặc khu kinh tế, khu chế xuất.

C. tiến hành tư nhân hóa, cơ chế thị trường.**D.** tiến hành cải cách ruộng đất.

Câu 12. Nơi nào của Hoa Kì có đặc điểm địa hình "bao gồm các dãy núi trẻ chạy song song, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên"?

A. Vùng Coóc-đi-e.**B.** Dãy núi già A-pa-lat.

C. Vùng Trung tâm.**D.** Ven Đại Tây Dương.

Câu 13. Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu nào?

A. Đồi, núi và núi lửa.**B.** Núi và cao nguyên.

C. Các thung lũng rộng.**D.** Đồng bằng châu thổ rộng lớn.

Câu 14. Trên lãnh thổ Nhật Bản hiện có hơn 80 núi lửa đang hoạt động là do

A. Nhật Bản chưa có hệ thống cảnh báo động đất, núi lửa.

B. Nhật Bản nằm trong trung tâm khu vực châu Á gió mùa.

C. Nhật Bản nằm ở vị trí tiếp xúc của các mảng kiến tạo.

D. lãnh thổ Nhật Bản là một vòng cung đảo lớn ở Đông Á.

Câu 15. Điểm khác biệt của Đông Nam Á lục địa so với Đông Nam Á hải đảo là

A. nhiều quần đảo và đảo lớn nhỏ.

B. nằm trong đới khí hậu xích đạo.

C. nhiều dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam.

D. đất đai màu mỡ do dung nham núi lửa phong hóa.

Câu 16. Mục đích chính của ngành trồng lúa ở khu vực Đông Nam Á là

A. tạo ra nhiều lúa gạo để xuất khẩu thu ngoại tệ.

B. giải quyết nhu cầu lương thực cho số dân đông.

C. cung cấp vốn cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. thực hiện việc đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân cư - xã hội Trung Quốc

A. Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông.

B. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm mạnh.

C. Tỉ lệ giới tính chênh lệch, số nam nhiều hơn số nữ.

D. Tỉ lệ dân thành thị giảm, tỉ lệ dân nông thôn tăng.

Câu 18. Khó khăn lớn nhất về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản là

A. bờ biển dài, khúc khuỷu, nhiều vũng, vịnh.

B. trữ lượng các loại khoáng sản không đáng kể.

C. nhiều núi lửa, động đất, sóng thần.

D. nhiều đảo lớn, nhỏ cách xa nhau.

Câu 19. Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games) là biểu hiện cho cơ chế hợp tác nào của Hiệp hội các nước Đông Nam Á?

A. Thông qua các diễn đàn, hội nghị.

B. Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao.

C. Thông qua các dự án, chương trình phát triển.

D. Thông qua các hiệp ước

Câu 20. Các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản thường tập trung ở ven biển duyên hải Thái Bình Dương vì

A. Tăng sức cạnh tranh với các cường quốc

B. Giao thông biển có vai trò ngày càng quan trọng.

C. sản xuất công nghiệp Nhật Bản lệ thuộc nhiều vào thị trường về nguyên liệu và xuất khẩu.

D. để có điều kiện phát triển nhiều ngành công nghiệp, tạo cơ cấu ngành đa dạng.

Câu 21. Đặc điểm **không** đúng với các nước Đông Nam Á là

A. Dân số đông, cơ cấu dân số trẻ.

B. Lao động có chuyên môn kĩ thuật chiếm tỉ lệ lớn

C. Có nhiều nét tương đồng về phong tục, tập quán và sinh hoạt văn hóa.

D. Dân cư tập trung đông ở các đồng bằng châu thổ.

Câu 22. Miền Tây Trung Quốc dân cư thưa thớt chủ yếu do

A. nhiều hoang mạc, bồn địa.**B.** sông ngòi ngắn dốc, thường xuyên gây lũ.

C. điều kiện tự nhiên không thuận lợi.**D.** ít tài nguyên khoáng sản và đất trồng.

Câu 23. Khu vực có địa hình cao nhất ở Trung Quốc là

A. Đông Bắc **B.** Đông Nam **C.** Tây Nam. **D.** Tây Bắc

Câu 24. Vùng phía Tây phần lãnh thổ Hoa Kì ở trung tâm Bắc Mĩ có diện tích rừng khá lớn, phân bố chủ yếu ở

A. các đồng bằng ven biển Thái Bình Dương.**B.** các bồn địa và cao nguyên rộng lớn.

C. các sườn núi hướng ra Đại Tây Dương.**D.** các sườn núi hướng ra Thái Bình Dương.

Câu 25. Phía Nam Nhật Bản có khí hậu

A. cận xích đạo. **B.** ôn đới. **C.** xích đạo. **D.** cận nhiệt đới.

Câu 26. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm tự nhiên phần lãnh thổ phía Tây của LB Nga?

A. Các con sông lớn như Lê-na, A-mua.**B.** Có hồ nước ngọt sâu nhất thế giới.

C. Phần lớn là núi và cao nguyên.**D.** Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng.

Câu 27. Hình thức hợp tác, liên kết nào sau đây thể hiện rõ nhất sự thống nhất cao trong EU?

A. Hợp tác sản xuất máy bay E-bớt.**B.** Liên kết vùng Ma-xơ Rai-nơ.

C. Sử dụng một đồng tiền chung.**D.** Thiết lập một thị trường chung.

Câu 28. Nền kinh tế Trung Quốc **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Nhiều trung tâm công nghiệp lớn tập trung ở miền Tây.

B. Đứng đầu trên thế giới về sản lượng lương thực, bông, lợn.

C. Nông nghiệp nhiệt đới phân bố chủ yếu ở miền Nam đất nước

D. Nông thôn có phát triển ngành dệt may, vật liệu xây dựng.

Câu 29. Phát biểu nào sau đây không đúng về điều kiện tự nhiên của Nhật Bản?

A. Chịu nhiều thiên tai như động đất, núi lửa.**B.** Hôn-su là một đảo lớn nhất ở Nhật Bản.

C. Khí hậu mang tính gió mùa, mưa nhiều.**D.** Phần đất liền Nhật Bản giáp Trung Quốc

Câu 30. Phần lãnh thổ phía Bắc của các nước nào sau đây ở Đông Nam Á có mùa đông lạnh?

A. In-đô-nê-xi-a, Đông Ti-mo. **B.** Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a.

C. Bru-nây, Phi-lip-pin. **D.** Việt Nam, Mi-an-ma.

Câu 31. Nền nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á có đặc điểm cơ bản nào sau đây?

A. Lúa nước là cây lương thực chủ yếu. **B.** Chăn nuôi chiếm tỉ trọng cao nhất.

C. Bông là cây công nghiệp chủ yếu. **D.** Tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp cao nhất.

Câu 32. Cho bản đồ: Các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản

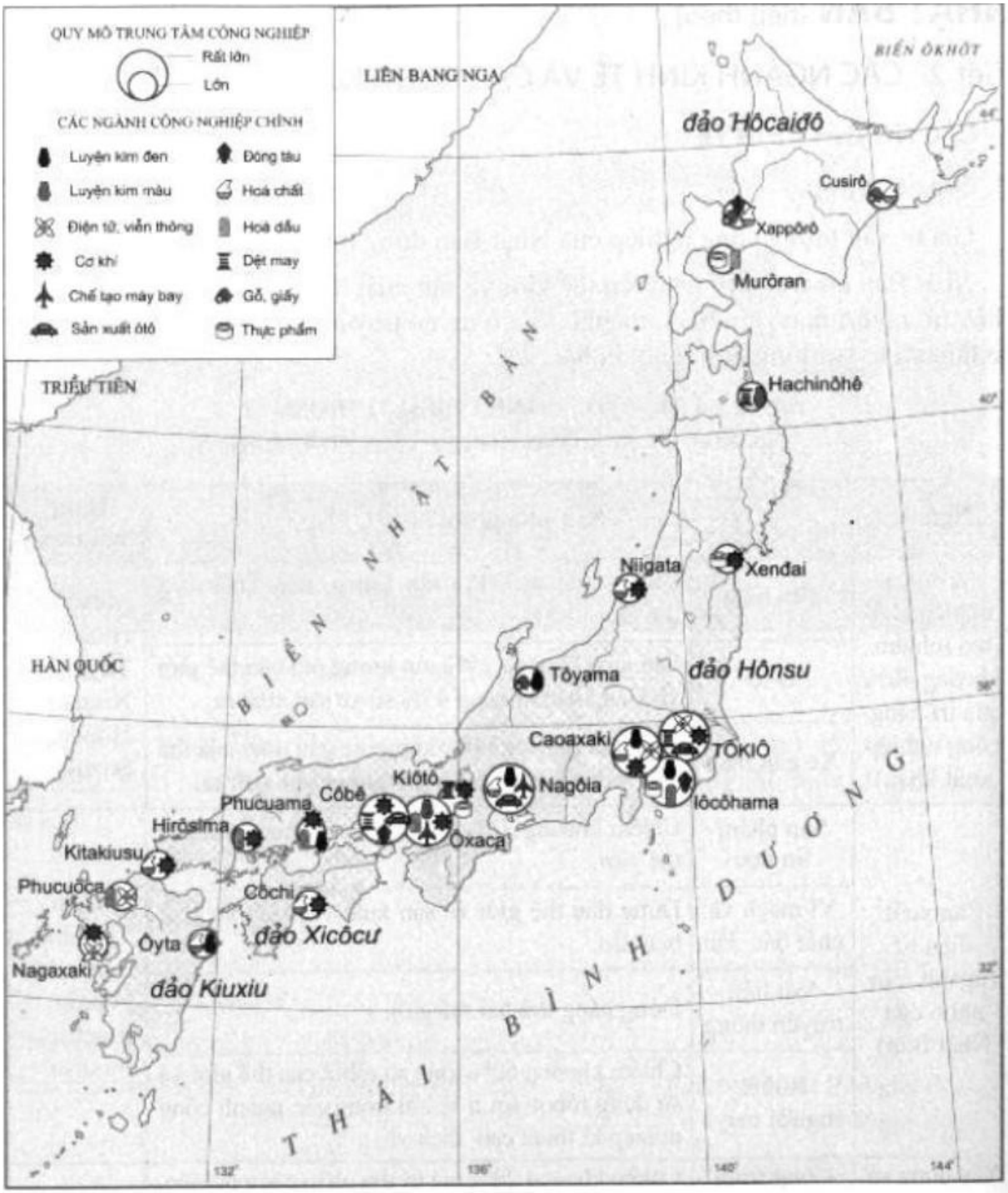

Hình 9.5. Các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản

Nhận xét nào sau đây đúng nhất về sự phân bố công nghiệp của Nhật Bản?

A. Tập trung ở phía Bắc với các ngành công nghiệp truyền thống

B. Phân bố đều trên toàn bộ lãnh thổ

C. Tập trung ở phía Nam với các ngành công nghiệp truyền thống.

D. Tập trung ở phía Đông Nam đảo Hôn-su gắn với chức năng cảng.

Câu 33. Đây là một hạn chế dễ thấy nhất của nông nghiệp Trung Quốc là

A. chỉ chiếm 7% đất nông nghiệp của thế giới nhưng phải nuôi sống 20% dân số toàn cầu.

B. lãnh thổ rộng mênh mông nhưng phần lớn diện tích là hoang mạc

C. phần lớn diện tích lãnh thổ nằm trong vùng khí hậu ôn đới lạnh.

D. núi và cao nguyên với địa hình rất hiểm trở ở phía Tây chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

Câu 34. Ý nào sau đây **không** phải thành tựu về kinh tế của Liên Bang Nga sau năm 2000?

A. Thanh toán xong nợ nước ngoài từ thời Xô viết.

B. Sản lượng các ngành kinh tế tăng.

C. Giá trị xuất siêu ngay càng tăng.

D. Đời sống nhân dân được nâng cao.

Câu 35. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với nông nghiệp nước ta?

A. Lúa được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng.

B. Cao su được trồng nhiều ở Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

C. Chè được trồng nhiều ở Trung du miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên.

D. Điều được trồng nhiều ở Tây Nguyên và Đồng bằng sông Hồng.

Câu 36. Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng bằng Hoa Nam của Trung Quốc là do

A. đất phù sa màu mỡ, khí hậu âm, âm.

B. diện tích đất feralit rộng lớn, sông ngòi dày đặc

C. đất phù sa rộng lớn, màu mỡ, khí hậu ôn đới gió mùa

D. diện tích đất đen rộng lớn, khí hậu nóng ẩm.

Câu 37. Khí hậu các nước Đông Nam Á lục địa có đặc điểm chung là mang tính chất

A. cận xích đạo.**B.** cận nhiệt đới gió mùa

C. nhiệt đới gió mùa**D.** ôn đới hải dương.

Câu 38. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kì?

A. Nằm ở Bán cầu Bắc và tiếp giáp với Mê-hi-cô ở phía nam.

B. Nằm ở giữa hai đại dương lớn là Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

C. Tiếp giáp Ca-na-đa và khu vực Mỹ La Tinh.

D. Nằm giữa trung tâm Bắc Mỹ và tiếp giáp Thái Bình Dương ở phía Tây.

Câu 39. Ở Bắc Trung Bộ, cây cà phê được trồng nhiều nhất ở các tỉnh nào sau đây?

A. Thanh Hóa, Nghệ An.**B.** Nghệ An, Hà Tĩnh.

C. Quảng Bình, Quảng Trị.**D.** Nghệ An, Quảng Trị.

Câu 40. Dân cư nhiều nước Mĩ La Tinh còn nghèo đói **không** phải do

A. tình hình chính trị không ổn định.

B. hạn chế về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động.

C. phụ thuộc vào các công ty tư bản nước ngoài.

D. phần lớn người dân không có đất canh tác

Câu 41. Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội ở mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực

Đông Nam Á là:

A. tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực

B. khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.

C. tăng cường trao đổi thương mại giữa các nước trong khu vực

D. thu hút mạnh các nguồn đầu tư nước ngoài.

Câu 42. Trung Quốc **không** áp dụng biện pháp nào trong các ngành nông nghiệp?

A. Giao quyền sử dụng đất cho nông dân.

B. Tiến hành cuộc "Cách mạng Xanh", "Cách mạng Trắng".

C. Cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi.

D. Đưa kĩ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới.

Câu 43. Ý nào sau đây **không** đúng về đặc điểm nổi bật của vùng kinh tế Hôn-su của Nhật Bản?

A. Diện tích rộng nhất, dân số đông nhất.

B. Nông nghiệp đóng vai trò chính trong các hoạt động kinh tế.

C. Kinh tế phát triển nhất trong các vùng.

D. Các trung tâm công nghiệp rất lớn tập trung ở phần phía nam.

Câu 44. Nhận xét đúng về đặc điểm đường biên giới với các nước trên đất liền của Trung Quốc là

A. chủ yếu là đồi núi thấp và đồng bằng. **B.** chủ yếu là đồng bằng và hoang mạc

C. chủ yếu là núi cao và hoang mạc **D.** chủ yếu là núi và cao nguyên.

Câu 45. Đóng vai trò quan trọng nhất để phát triển kinh tế vùng Đông Xibia của nước Nga thuộc về loại hình vận tải

A. đường sắt. **B.** đường sông. **C.** đường biển. **D.** đường ô tô.

Câu 46. Trung tâm công nghiệp chế tạo tên lửa vũ trụ Hiuxtơn của Hoa Kỳ nằm ở

A. ven vịnh Mê-hi-cô. **B.** ven bờ Thái Bình Dương.

C. phía nam Ngũ Hồ. **D.** ven bờ Địa Tây Dương.

Câu 47. Để thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp, Trung Quốc đã tiến hành

A. thành lập các đặc khu kinh tế, khu chế xuất.

B. tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường.

C. cải cách ruộng đất.

D. chuyển từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường.

Câu 48. Ở Nhật Bản, việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất là

A. giải quyết được nguồn nguyên liệu dư thừa của công nghiệp.

B. phát huy được tất cả các tiềm lực kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước

C. các xí nghiệp nhỏ sẽ được các xí nghiệp lớn hỗ trợ về nguyên liệu.

D. giải quyết được lao động dư thừa ở nông thôn.

Câu 49. Nhật Bản tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm?

A. tạo ra nhiều sản phẩm thu lợi nhuận cao

B. tự chủ nguồn nguyên liệu cho công nghiệp

C. đảm bảo nguồn lương thực trong nước

D. tăng năng suất và chất lượng nông sản

Câu 50. Loại cây chiếm vị trí quan trọng nhất trong số các cây trồng ở Trung Quốc là?

A. cây lương thực **B.** cây ăn quả **C.** cây công nghiệp **D.** cây rau, đậu

Câu 51. Đặc điểm chủ yếu nhất của nền nông nghiệp Nhật Bản?

A. Trình độ cơ giới hóa và tự động hóa rất cao.

B. Khai thác triệt để đất trồng ở vùng sườn núi dốc

C. Kĩ thuật thâm canh tiên tiến, năng suất cao.

D. Chú trọng áp dụng quy trình canh tác hiện đại.

Câu 52. Cây công nghiệp chủ yếu ở Đông Nam Á là

A. cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa.**B.** lúa gạo, hồ tiêu, cà phê, cao su.

C. lúa gạo, cao su, cà phê, dừa.**D.** hồ tiêu, cà phê, chè, cao su.

Câu 53. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho giao thông vận tải biển không thể thiếu đối với Nhật Bản là

A. quốc gia quần đảo.

B. ngành đóng tàu biển rất phát triển.

C. dân đông, nhu cầu giao lưu lớn.

D. nghèo tài nguyên khoáng sản phải nhập nhiều nguyên, nhiên liệu.

Câu 54. Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á do

A. truyền thống trồng cây công nghiệp từ lâu đời.

B. quỹ đất dành cho phát triển các cây công nghiệp này lớn.

C. có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ.

D. thị trường tiêu thụ sản phẩm luôn ổn định.

Câu 55. Y nào sau đây **không** đúng khi nói về những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?

A. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lí..

B. Tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia

C. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi quốc gia

D. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.

Câu 56. Liên Bang Nga có thế mạnh trồng cây công nghiệp nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới là do nhân tố tự nhiên nào sau đây?

A. Khí hậu. **B.** Địa hình. **C.** Đất trồng. **D.** Sông ngòi.

Câu 57. Đất đai của các đồng bằng ở Đông Nam Á biển đảo rất màu mỡ chủ yếu do

A. phù sa của các con sông lớn bồi đắp.

B. đất đai còn hoang sơ do mới được sử dụng gần đây.

C. đất phù sa có thêm khoáng chất từ dung nham núi lửa.

D. có nhiều mùn bởi rừng nguyên sinh cung cấp.

Câu 58. Vùng sản xuất nông sản cây ăn quả và củ cải đường chủ yếu của Nhật Bản là

A. đảo Xi-cô-cư. **B.** đảo Kiu-Xiu **C.** đảo Hô-cai-đô. **D.** đảo Hôn-su

Câu 59. Dân cư Hoa Kì **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Tỉ lệ trong độ tuổi lao động cao, tỉ lệ người già nhiều.

B. Dân bản địa chiếm phần lớn dân số, phân bố chủ yếu ở phía Tây.

C. Tỉ lệ gia tăng tự nhiên thấp, tỉ lệ gia tăng cơ học cao.

D. Tỉ lệ dưới độ tuổi lao động thấp, tỉ lệ trong độ tuổi lao động cao.

Câu 60. Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của liên kết vùng châu Âu?

A. Có thể hình thành ở vùng biên giới giữa một nước EU với một nước ngoài EU.

B. Là nơi thực hiện các dự án chung về kinh tế - xã hộ, an ninh vùng biên giới

C. Là nơi xây dựng các tuyến phòng thủ, ngăn người di cư từ bên ngoài vào EU.

D. Được hình thành dựa trên cơ sở tự nguyện của nhân dân vùng biên giới.

ĐÁP ÁN

1. B	2. A	3. D	4. D	5. D	6. C	7. B	8. B	9. B	10. C
11. B	12. A	13. A	14. C	15. C	16. B	17. D	18. C	19. B	20. C
21. B	22. C	23. C	24. D	25. D	26. D	27. D	28. A	29. D	30. D
31. A	32. D	33. A	34. D	35. D	36. A	37. C	38. B	39. D	40. B
41. A	42. B	43. B	44. C	45. A	46. A	47. A	48. B	49. D	50. A
51. C	52. A	53. A	54. C	55. C	56. A	57. C	58. C	59. B	60. C

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Nhận xét **không** đúng về tình hình dân số của Nhật Bản là "Tốc độ gia tăng dân số thấp nhưng đang tăng dần" vì tốc độ gia tăng dân số Nhật Bản đang giảm dần (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án B

Câu 2. Ý không phải là đặc điểm tự nhiên của miền Tây Trung Quốc là "Thường xuyên có lũ lụt vào mùa hạ", vì đây là đặc điểm của miền Đông Trung Quốc => Chọn đáp án A

Câu 3. Nền nông nghiệp nhiệt đới phát triển mạnh ở các nước Đông Nam Á, chủ yếu là do khí hậu nhiệt đới gió mùa với nền nhiệt độ cao (để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới trước tiên cần có khí hậu nhiệt đới)

=> Chọn đáp án D

Câu 4. Giá trị nhập siêu của Hoa Kỳ ngày càng lớn,chủ yếu do thị trường nội địa có sức mua lớn. Hoa Kì là nước đông dân, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa lớn, người dân Hoa Kì chi tiêu nhiều hơn so với tiết kiệm => Chọn đáp án D

Câu 5. Để hạn chế tốc độ tăng dân số, từ năm 1979, Trung Quốc đã thực hiện chính sách dân số với nội dung mỗi gia đình chỉ có 1 con (sgk Địa lí 11 trang 89)

=> Chọn đáp án D

Câu 6. Ý nghĩa của biển và đại dương đối với sự phát triển kinh tế ở Đông Nam Á không bao gồm Giao lưu văn hóa, xã hội thuận lợi.

=> Chọn đáp án C

Chú ý từ khóa "đối với sự phát triển kinh tế"

Câu 7. Nhận xét không đúng về nền nông nghiệp Hoa Kỳ hiện nay là "Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP" vì nông nghiệp Hoa Kỳ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong GDP (0,9% năm 2004)

=> Chọn đáp án B

Câu 8. Thách thức được coi là lớn nhất mà Việt Nam cần phải vượt qua khi tham gia ASEAN là chênh lệch trình độ phát triển kinh tế, công nghệ, chính vì thế sức ép cạnh tranh lớn đòi hỏi Việt Nam phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lí, đổi mới công nghệ, tăng cường sức cạnh tranh để tránh nguy cơ tụt hậu => Chọn đáp án B

Câu 9. Với đặc điểm: "Lãnh thổ trải dài từ khoảng 20oB tới 53oB và khoảng 73oĐ tới 135oĐ, giáp với 14 nước", Trung Quốc có khó khăn cơ bản trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng trong đó có quản lí xuất nhập cảnh, quản lí hành chính...

=> Chọn đáp án
B

Câu 10. Cho đến hiện nay, Liên Bang Nga vẫn được mệnh danh là cường quốc hàng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ, nguyên tử (sgk Địa lí 11 trang 69)

=> Chọn đáp án
C

Câu 11. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã thành lập các đặc khu kinh tế, khu chế xuất. cho phép các công ti, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, quản lí sản xuất công nghiệp tại các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất (sgk Địa lí 11 trang 92)

=> Chọn đáp án
B

Câu 12. Đặc điểm địa hình "bao gồm các dãy núi trẻ chạy song song, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên" là của Vùng Coóc-đi-e (sgk Địa lí 11 trang 37)

=> Chọn đáp án
A

Câu 13. Đông Nam Á biển đảo có dạng địa hình chủ yếu là Đồi, núi và núi lửa (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án
A

Câu 14. Trên lãnh thổ Nhật Bản hiện có hơn 80 núi lửa đang hoạt động là do Nhật Bản nằm trên vành đai lửa Thái Bình Dương, vị trí tiếp xúc của các mảng kiến tạo (mảng Au Á và mảng Thải Bình Dương) => Chọn đáp án C

Câu 15. Điểm khác biệt của Đông Nam Á lục địa so với Đông Nam Á hải đảo là Đông Nam Á lục địa có nhiều dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam (Đông Nam Á hải đảo có hướng các dãy núi khá đa dạng)

=> Chọn đáp án
C

Câu 16. Mục đích chính của ngành trồng lúa ở khu vực Đông Nam Á là giải quyết nhu cầu lương thực cho số dân đông. Do đặc điểm các nước Đông Nam Á đều là các nước đông dân nên vấn đề an ninh lương thực rất quan trọng; lương thực truyền thống là lúa gạo được ưa chuộng ở khu vực này nên ngành trồng lúa chủ yếu đáp ứng nhu cầu lương thực cho dân cư => Chọn đáp án B

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đặc điểm dân cư - xã hội Trung Quốc là Tỉ lệ dân thành thị giảm, tỉ lệ dân nông thôn tăng vì cũng như nhiều quốc gia đang phát triển khác, Trung Quốc cũng đang diễn ra quá trình đô thị hóa, tỉ lệ dân thành thị tăng, tỉ lệ dân nông thôn

giảm.

=>Chọn đáp án D

Câu 18. Khó khăn lớn nhất về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản là nhiều núi lửa, động đất, sóng thần, gây nhiều thiệt hại về người và của khi thiên tai xảy ra, gây ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế - xã hội của Nhật Bản => Chọn đáp án C

Câu 19. Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games) là biểu hiện cho cơ chế hợp tác Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao của Hiệp hội các nước Đông Nam Á => Chọn đáp án B

Câu 20. Các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản thường tập trung ở ven biển duyên hải Thái Bình Dương vì sản xuất công nghiệp Nhật Bản lệ thuộc nhiều vào thị trường về nguyên liệu và xuất khẩu. Nhật Bản nghèo tài nguyên tự nhiên, nhất là khoáng sản nên cần nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu từ bên ngoài.

Đồng thời, lượng hàng hóa của Nhật Bản tạo ra cũng rất lớn, không chỉ phục vụ trong nước mà còn phục vụ thị trường quốc tế => Chọn đáp án C

Câu 21. Đặc điểm không đúng với các nước Đông Nam Á là "Lao động có chuyên môn kĩ thuật chiếm tỉ lệ lớn". Vì nguồn lao động của Đông Nam Á dồi dào nhưng lao động có tay nghề và trình độ chuyên môn cao còn hạn chế (sgk Địa lí 11 trang 101)

=> Chọn đáp án B

Câu 22. Miền Tây Trung Quốc dân cư thưa thớt chủ yếu do điều kiện tự nhiên không thuận lợi : địa hình núi cao, sơn nguyên đồ sộ xen lẫn hoang mạc rộng lớn; khí hậu lục địa tạo nên những vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn

=> Chọn đáp án C

Câu 23. Khu vực có địa hình cao nhất ở Trung Quốc là phía Tây Nam, nơi có sơn nguyên Tây Tạng, dãy Himalaya => Chọn đáp án C

Câu 24. Vùng phía Tây phần lãnh thổ Hoa Kì ở trung tâm Bắc Mĩ có diện tích rừng khá lớn, phân bố chủ yếu ở các sườn núi hướng ra Thái Bình Dương (sgk Địa lí 11 trang 37)

=> Chọn đáp án D

Câu 25. Phía Nam Nhật Bản có khí hậu cận nhiệt đới (sgk Địa lí 11 trang 76)

=> Chọn đáp án D

Câu 26. Phát biểu đúng với đặc điểm tự nhiên phần lãnh thổ phía Tây của LB Nga là Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng => Chọn đáp án D

Câu 27. Hình thức hợp tác, liên kết thể hiện rõ nhất sự thống nhất cao trong EU là Thiết lập một thị trường chung, các nước thành viên có chung chính sách thương mại, tự do lưu thông hàng hóa, con người, dịch vụ và tiền vốn

=> Chọn đáp án D

Câu 28. Nền kinh tế Trung Quốc **không** có đặc điểm: Nhiều trung tâm công nghiệp lớn tập trung ở miền Tây. Vì các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc đều tập trung ở miền Đông (sgk Địa lí 11 trang 93-94)

=> Chọn đáp án A

Câu 29. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về điều kiện tự nhiên của Nhật Bản là Phần đất liền Nhật Bản giáp Trung Quốc vì Nhật Bản là quốc đảo và không có phần lãnh thổ đất liền (nằm trong lục địa nào
đó)
=> Chọn đáp án D

Câu 30. Phần lãnh thổ phía Bắc của các nước Việt Nam và Mianma ở Đông Nam Á có mùa đông lạnh (sgk Địa lí 11 trang 99)
=> Chọn đáp án D

Câu 31. Nền nông nghiệp của khu vực Đông Nam Á có đặc điểm cơ bản là Lúa nước là cây lương thực chủ yếu, là cây lương thực truyền thống và quan trọng của khu vực => Chọn đáp án A

Câu 32. Dựa vào bản đồ đã cho, các trung tâm công nghiệp của Nhật Bản thường tập trung ở phía Đông và gắn với hệ thống cảng biển để xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm thuận tiện => Chọn đáp án D

Câu 33. Hạn chế dễ thấy nhất của nông nghiệp Trung Quốc là chỉ chiếm 7% đất nông nghiệp của thế giới nhưng phải nuôi sống 20% dân số toàn cầu (sgk Địa lí 11 trang 95). Diện tích đất nông nghiệp của Trung Quốc khoảng 100 triệu ha nhưng phải nuôi hơn tỉ dân nên bình quân lương thực theo đầu người vẫn thấp => Chọn đáp án A

Câu 34. Thành tựu về kinh tế của Liên Bang Nga sau năm 2000 không bao gồm Đời sống nhân dân được nâng cao. Vì đây là thành tựu về mặt xã hội chứ không phải thành tựu về kinh tế => Chọn đáp án D

Câu 35. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 18, nhận xét không đúng với nông nghiệp nước ta là Điều được trồng nhiều ở Tây Nguyên và Đồng băng sông Hồng. Vì điều không được trồng ở Đồng băng sông Hồng => Chọn đáp án D

Câu 36. Lúa gạo được trồng nhiều ở đồng băng Hoa Nam của Trung Quốc là do có đất phù sa màu mỡ nhờ hệ thống sông Tây Giang bồi đắp, khí hậu ấm, ẩm thích hợp với giới hạn sinh thái cây lúa gạo.
=> Chọn đáp án A

Câu 37. Khí hậu các nước Đông Nam Á lục địa có đặc điểm chung là mang tính chất nhiệt đới gió mùa (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án C

Câu 38. Phát biểu không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Hoa Kì là Năm ở giữa hai đại dương lớn là Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương vì Hoa Kì tiếp giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, không giáp Ấn Độ Dương => Chọn đáp án B

Câu 39. Ở Bắc Trung Bộ, cây cà phê được trồng nhiều nhất ở các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị (sgk Địa lí 12 trang 157)
=> Chọn đáp án D

Câu 40. Dân cư nhiều nước Mĩ La Tinh còn nghèo đói là do tình hình chính trị không ổn định, cải cách ruộng đất không triệt để nên phần lớn người dân không có đất canh tác; do nền kinh tế còn phụ thuộc vào các công ty tư bản nước ngoài. Dân cư nhiều nước Mĩ La Tinh còn nghèo đói không

phải do hạn chế về điều kiện tự nhiên và nguồn lao động. Vì Mỹ La Tinh có nhiều tài nguyên thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội, nguồn lao động dồi dào.

=> Chọn đáp án B

Câu 41. Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế-xã hội ở mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực Đông Nam Á là tạo dựng được môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực. Điều này có ý nghĩa chính trị - xã hội hết sức quan trọng (sgk Địa lí 11 trang 107)

=> Chọn đáp án A

Câu 42. Trung Quốc không Tiến hành cuộc "Cách mạng Xanh", "Cách mạng Trắng" trong các ngành nông nghiệp. Các biện pháp cải cách trong nông nghiệp của Trung Quốc bao gồm giao quyền

sử dụng đất cho nông dân, cải tạo, xây dựng mới đường giao thông, hệ thống thủy lợi, phòng chống khô hạn và lũ lụt, đưa kĩ thuật mới vào sản xuất, phổ biến giống mới, miễn thuế nông nghiệp => Chọn đáp án B

Câu 43. Đặc điểm nổi bật của vùng kinh tế Hôn-su của Nhật Bản không bao gồm Nông nghiệp đóng vai trò chính trong các hoạt động kinh tế. Vùng kinh tế Hôn - su có diện tích rộng nhất, dân số

đông nhất, kinh tế phát triển nhất, nhiều trung tâm công nghiệp lớn tập trung (sgk Địa lí 11 trang 83)

=> Chọn đáp án B

Câu 44. Nhận xét đúng về đặc điểm đường biên giới với các nước trên đất liền của Trung Quốc là chủ yếu là núi cao và hoang mạc (sgk Địa lí 11 trang 86)

=> Chọn đáp án C

Câu 45. Đóng vai trò quan trọng nhất đê phát triển kinh tế vùng Đông Xibia của nước Nga thuộc về loại hình vận tải đường sắt. Hệ thống đường sắt xuyên Xiabia và đường sắt BAM đóng vai trò quan trọng để phát triển vùng Đông Xibia giàu có (sgk Địa lí 11 trang 70)

=> Chọn đáp án A

Câu 46. Trung tâm công nghiệp chế tạo tên lửa vũ trụ Hiuxtơn của Hoa Kỳ nằm ở ven vịnh Mê-hi-cô (xem bản đồ hình 6.7 sgk Địa lí 11 trang 46)

=> Chọn đáp án A

Câu 47. Để thu hút nguồn vốn đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp, Trung Quốc đã tiến hành thành lập các đặc khu kinh tế, khu chế xuất, cho phép các công ti, doanh nghiệp nước ngoài tham gia đầu tư, quản lí sản xuất công nghiệp tại các đặc khu kinh tế, khu chế xuất

=> Chọn đáp án A

Câu 48. Ở Nhật Bản, việc duy trì cơ cấu kinh tế hai tầng có tác dụng quan trọng nhất là phát huy được tất cả các tiềm lực kinh tế phù hợp với điều kiện đất nước. Bao gồm: vừa phát huy nguồn

nguyên liệu tại chỗ và lao động nông thôn, vừa có sự hỗ trợ giữa xí nghiệp nhỏ và xí nghiệp lớn...

=> Chọn đáp án B

Câu 49. Nhật Bản tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và tăng chất lượng nông sản (sgk Địa lí 11 trang 81)

=> Chọn đáp án D

Câu 50. Loại cây chiếm vị trí quan trọng nhất trong số các cây trồng ở Trung Quốc là cây lương thực, chiếm vị trí quan trọng nhất cả về diện tích và sản lượng (sgk Địa lí 11 trang 95)

=> Chọn đáp án A

Câu 51. Đặc điểm chủ yếu nhất của nền nông nghiệp Nhật Bản là nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, ứng dụng nhanh những tiến bộ khoa học- kĩ thuật và công nghệ hiện đại để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và tăng chất lượng nông sản (sgk Địa lí 11 trang 81)

=> Chọn đáp án C

Câu 52. Cây công nghiệp chủ yếu ở Đông Nam Á là cà phê, cao su, hồ tiêu, dừa (sgk Địa lí 11 trang 104)

=> Chọn đáp án A

Câu 53. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho giao thông vận tải biển không thể thiếu đối với Nhật Bản là do Nhật Bản là quốc gia quần đảo, muốn di chuyển, giao lưu giữa các vùng trong cả nước hoặc thông thương với nước ngoài phải sử dụng đường biển là chủ yếu

=> Chọn đáp án A

Câu 54. Cà phê, cao su, hồ tiêu được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á do có khí hậu nóng ẩm, đất badan màu mỡ thích hợp với điều kiện sinh thái các loài cây này => Chọn đáp án C

Câu 55. Những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết là Tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia; dịch bệnh, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lí; thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế ... (sgk Địa lí 11 trang 108)

=> Những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết không bao gồm "sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi quốc gia" => Chọn đáp án C

Câu 56. Liên Bang Nga có thế mạnh trồng cây công nghiệp nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới là do nhân tố tự nhiên Khí hậu vì Liên Bang Nga có khí hậu ôn đới là chủ yếu (80%) ngoài ra phần lãnh thổ phá Nam có khí hậu cận nhiệt (4%) phù hợp với điều kiện sinh thái cây nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới => Chọn đáp án A

Câu 57. Đất đai của các đồng bằng ở Đông Nam Á biển đảo rất màu mỡ chủ yếu do đất phù sa có thêm khoáng chất từ dung nham núi lửa được phong hóa (sgk Địa lí 11 trang 99)

=> Chọn đáp án C

Câu 58. Vùng sản xuất nông sản cây ăn quả và củ cải đường chủ yếu của Nhật Bản là đảo Hô-cai-
=> Chọn đáp án C

Câu 59. Dân cư Hoa Kì không có đặc điểm Dân bản địa chiếm phần lớn dân số, phân bố chủ yếu ở phía Tây. Vì phần lớn dân cư Hoa Kì là người nhập cư chứ không phải là dân bản địa => Chọn đáp án B

Câu 60. Đặc điểm của liên kết vùng châu Âu không bao gồm vùng liên kết là nơi xây dựng các tuyến phòng thủ, ngăn người di cư từ bên ngoài vào EU. Liên kết vùng không có chức năng về quân sự, ngăn người di cư => Chọn đáp án C

Mức độ vận dụng và vận dụng cao **Câu 1.** Chính sách dân số một con của Trung Quốc dẫn đến hậu quả

A. quy mô dân số giảm **B.** thiếu lao động phát triển kinh tế
C. mất ổn định về xã hội **D.** mất cân đối giới tính

Câu 2. Tỉ lệ người già trong dân cư Nhật Bản ngày càng lớn đã gây khó khăn chủ yếu nào sau đây đối với quốc gia này?

A. Thiếu nguồn lao động, phân bố dân cư không hợp lí.
B. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, gia tăng sức ép việc làm.
C. Thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn.
D. Thu hẹp thị trường tiêu thụ, mở rộng dịch vụ an sinh.

Câu 3. Biện pháp quan trọng nhất đê đẩy mạnh khai thác thủy hải sản của khu vực Đông Nam Á là

A. giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường biên.
B. ưu tiên cho nuôi trồng và đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
C. đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến thực phẩm.
D. trang bị các tàu lớn, phương tiện đánh bắt hiện đại.

Câu 4. Ngành chăn nuôi thú có lông quý của Liên bang Nga phân bố chủ yếu ở

A. đồng bằng Tây Xi-bia. **B.** phía nam đất nước
C. phía bắc đất nước. **D.** đồng bằng Đông Âu.

Câu 5. Cửa ngõ giúp Liên bang Nga giao lưu thuận lợi với các nước thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương là thành phố

A. Xanh Pêtécbua. **B.** Vlađivôxtốc. **C.** Muốcman. **D.** Nôvôxibiếc

Câu 6. Từ năm 2004 đến nay, Liên minh châu Âu được mở rộng chủ yếu về hướng

A. đông. **B.** nam. **C.** tây. **D.** bắc

Câu 7. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là

A. thị trường không ổn định.
B. cơ sở thức ăn chưa đảm bảo
C. nhiều dịch bệnh.
D. công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển.

Câu 8. Năm 2016, nước nào sau đây tuyên bố rời khỏi Liên minh châu Âu (EU)?

A. Anh. **B.** Đan Mạch **C.** Đức. **D.** Pháp.

Câu 9. Quốc gia nào ở châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập EU?

A. Áo. **B.** Phần Lan. **C.** Thuỵ Điển. **D.** Thụy Sĩ.

Câu 10. Điểm giống nhau giữa vùng phía Đông và vùng phía Tây của Hoa Kì là gì?

A. Đều có các đồng bằng ven biển, đất phì nhiêu.

B. Đều là nơi tập trung nhiều kim loại màu.

C. Đều có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc

D. Đều có các dãy núi chạy song song theo hướng bắc - nam.

Câu 11. Đánh bắt hải sản xa bờ được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu là do

A. vùng biển nhiều ngư trường,ngư dân nhiều kinh nghiệm

B. ngư dân có nhiều kinh nghiệm,thị trường tiêu thụ mở rộng

C. tàu thuyền,cư ngụ hiện đại hơn,thị trường tiêu thụ mở rộng

D. thị trường tiêu thụ mở rộng,tàu thuyền,ngư cụ nhiều hơn

Câu 12. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

A. mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài.**B.** tăng cường khai thác khoáng sản.

C. phát triển mạnh các hàng xuất khẩu.**D.** nâng cao trình độ người lao động.

Câu 13. Thách thức lớn nhất đối với nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới là

A. trở thành thị trường tiêu thụ của các nước phát triển.

B. chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế.

C. đội ngũ lao động có trình độ khoa học kĩ thuật di cư đến các nước phát triển.

D. phải nhập khâu nhiều hàng hóa, công nghệ, kĩ thuật tiên tiến.

Câu 14. Brexit là từ dùng để nói về sự kiện

A. người nhập cư ồ ạt vào liên minh Châu Âu.**B.** hình thành các liên kết vùng ở Châu Âu.

C. khủng hoảng nợ công trầm trọng ở Châu Âu**D.** nước Anh rời khỏi liên minh Châu Âu.

Câu 15. Sự phân hóa lãnh thổ sản xuất Hoa Kì chịu tác động chủ yếu nhất của các điều kiện

A. đất đai và khí hậu.**B.** thị trường và lao động.

C. khí hậu và giống cây.**D.** giống cây và thị trường.

Câu 16. Nơi nào được xem là "thiên đường du lịch " của Hoa Kì?

A. Bán đảo A-las-ca.**B.** Ngũ Hồ.

C. Bán đảo Flo - ri - đa.**D.** Quần đảo Ha - oai.

Câu 17. Dự báo đến năm 2025, dân số Nhật Bản chỉ còn 117,0 triệu người. Nguyên nhân chủ yếu làm cho dân số Nhật Bản ngày càng giảm sút là

A. Do số người già trong xã hội nhiều nên tỉ suất tử quá lớn

B. Do dân cư Nhật Bản sang các nước phương Tây sinh sống

C. Do không còn các dòng nhập cư từ các nước vào Nhật Bản

D. Do tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm và đạt giá trị âm

Câu 18. Mặt tiêu cực của chính sách dân số "một con" ở Trung Quốc là

A. Cải thiện chất lượng cuộc sống.**B.** giảm tỉ lệ thất nghiệp.

C. mất cân bằng giới tính.**D.** giảm tỉ lệ tăng dân số.

Câu 19. Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kì không sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

A. điện mặt trời **B.** điện gió **C.** điện địa nhiệt **D.** nhiệt điện

Câu 20. Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là:

A. bán đảo Tiểu Á**B.** bán đảo Đông Dương

C. bán đảo Trung - Ấn**D.** bán đảo Mã Lai

Câu 21. Biết số dân Hoa Kỳ giữa năm 2015 là 321,2 triệu người và tỉ lệ dân thành thị là 81%, vậy số dân thành thị của Hoa Kì tại thời điểm đó là

A. 240,0 nghìn người.**B.** 260,2 nghìn người.

C. 260, 2 triệu người.**D.** 240,2 triệu người.

Câu 22. Cho diện tích của Trung Quốc là 9572,8 nghìn km ^{2}, dân số là 1303,7 triệu người (năm 2005). Hỏi mật độ dân số Trung Quốc năm 2005 là bao nhiêu?

A. 73,4 người/km^2.**B.** 13,6 người/km ^{2}.

C. 136 người/km^2.**D.** 734 người/ km ^{2}.

Câu 23. Sự đa dạng về dân tộc của hầu hết các nước Đông Nam Á không có tác động nào sau đây về mặt văn hóa, xã hội?

A. Sự năng động trong lối sống của dân cư.

B. Sự phức tạp trong đời sống chính trị, tôn giáo.

C. Sự thuần nhất trong ngôn ngữ, phong tục tập quán.

D. Sự đa dạng, độc đáo trong sinh hoạt.

Câu 24. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự tương phản của thiên nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

A. Miền Tây khí hậu lục địa khắc nghiệt; miền Đông khí hậu hải dương ôn hòa

B. Miền Tây nhiều rừng, đồng cỏ; miền Đông đất đai phù sa màu mỡ, nhiều lụt.

C. Đồng bằng châu thổ rộng lớn ở phía Đông, núi và cao nguyên đồ sộ ở phía Tây.

D. Thương nguồn sông ở phía Tây dốc, hẹp, hạ lưu ở phía Đông thoải, lòng rộng

Câu 25. Các ngành công nghiệp kĩ thuật cao của Trung Quốc trong những năm gần đây phát triển nhanh chủ yếu là do

A. chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo ngành, tăng cường vốn đầu tư.

B. mở rộng thị trường tiêu thụ, sử dụng lực lượng lao động đông.

C. thu hút đầu tư trong và ngoài nước, ứng dụng công nghệ mới.

D. hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn lao động.

Câu 26. Ở Hoa Kì, thời tiết bi biến động mạnh, thường xuyên xuất hiện nhiều thiên tai như lốc xoáy, vòi rồng, mưa đá là do

A. lãnh thổ Hoa Kì rộng lớn.

B. lãnh thổ chia thành 3 vùng khác biệt.

C. địa hình có dạng lòng máng nghiêng theo hướng Bắc - Nam.

D. nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa, bão nhiệt đới.

Câu 27. Thời tiết ở vùng Trung tâm của Hoa Kì thường bị biến động mạnh là do

A. giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

B. ảnh hưởng của dòng biển nóng Gơn-Xtrim.

C. địa hình có dạng lòng máng theo hướng Bắc - Nam.

D. nằm trong vành đai cận nhiệt đới và ôn đới.

Câu 28. Trong cơ cấu dân số Liên bang Nga năm 2001, tỉ lệ nam từ 75 tuổi trở lên ít hơn một cách đột biến so với tỉ lệ nữ chủ yếu do

A. môi trường làm việc của nam độc hại hơn.

B. hậu quả của chiến tranh thế giới II.

C. nữ ít mắc tệ nạn xã hội hơn.

D. tuổi thọ của nam thấp hơn nữ.

Câu 29. Giao thông đường biển của Nhật Bản phát triển mạnh là do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

A. Người dân có nhu cầu du lịch quốc tế cao.**B.** Hoạt động ngoại thương phát triển mạnh.

C. Đường bờ biển dài với nhiều vịnh biển sâu.**D.** Đất nước quần đảo với nhiều đảo lớn nhỏ.

Câu 30. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu nhất làm cho giao thông đường biển là ngành không thể thiếu được đối với Nhật Bản

A. Hoạt động thương mại phát triển mạnh**B.** Đất nước quần đảo,có hàng nghìn đảo

C. Đường bờ biển dài,nhiều vịnh biển sâu**D.** Nhu cầu du lịch đường biển tăng mạnh

Câu 31. Nguyên nhân chính làm cho Hoa Kì là nước nhập siêu lớn trong thời gian gần đây **không** phải do

A. Chính mức sống cao nên nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu của người dân.

B. Nhập khẩu tài nguyên để dành tài nguyên trong nước cho tương lai.

C. Giá thành nhập khẩu cao hơn với hàng sản xuất trong nước

D. Đô la là đồng tiền mạnh trên thế giới.

Câu 32. Nước nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á **không** trồng lúa gạo?

A. Xin-ga-po. **B.** Đông ti mo. **C.** Mi- an- ma. **D.** Bru-nây.

Câu 33. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do

A. Mở rộng thu hút đầu tư nước ngoài.**B.** tăng cường khai thác khoáng sản.

C. Phát triển mạnh các hàng xuất khẩu.**D.** Nâng cao trình đô người lao động.

Câu 34. Ngày nay các vàng đai chuyên canh của Hoa Kỳ được đa canh hóa vì nguyên nhân nào sau đây?

A. Giúp khai thác hiệu các nguồn lực nông nghiệp, tránh rủi ro trên thị trường.

B. Khí hậu của Hoa Kỳ đã bị biến đổi theo khí hậu toàn cầu.

C. Đất đai có sự thay đổi chất trong quá trình canh tác

D. Hình thức trang trại không mang lại sản phẩm có chất lượng tốt.

Câu 35. Đa phần ngành luyện kim phía Đông Hoa Kỳ là luyện kim đen, phía Tây là luyện kim màu, nhân tố tạo nên sự khác biệt đó là

A. do trình độ tay nghề theo ngành khác nhau của công nhân ở 2 phần lãnh thổ.

B. sự tiếp nối truyền thống sản xuất của từng lãnh thổ kinh tế.

C. nhu cầu của thị trường của từng lãnh thổ kinh tế.

D. sự khác nhau về khoáng sản của 2 phần lãnh thổ.

Câu 36. Diện tích trồng lúa của Nhật Bản ngày càng giảm, **không** phải do

A. mức tiêu thụ lúa gạo trên đầu người giảm.**B.** khí hậu cận nhiệt và ôn đới ít thích hợp.

C. một phần diện tích dành cho quần cư.**D.** diện tích dành cho trồng cây khác tăng lên.

Câu 37. Nhìn chung miền Tây Trung Quốc thưa dân (chủ yếu có mật độ dưới 1 người/km ^{2}) nhưng lại có 1 dải có mật độ đông hơn với mật độ (1-50 người/km^2) là do

A. gắn với tuyến đường sắt đông - tây mới được xây dựng.

B. gắn với lịch sử "con đường tơ lụa".

C. đó là phần thuộc lưu vực sông Hoàng Hà.

D. chính sách phân bố dân cư của Trung Quốc

Câu 38. "Hợp tác tiểu vùng sông Mê Công" là biểu hiện cho cơ chế hợp tác nào của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

A. Thông qua các hiệp ước

B. Thông qua các diễn đàn, hội nghị.

C. Thông qua các dự án, chương trình phát triển.

D. Thông qua các hoạt động văn hóa, thể thao.

Câu 39. Đất hoàng thổ - loại đất màu mỡ bậc nhất thế giới tập trung ở khu vực nào dưới đây của Trung Quốc?

A. Đồng bằng Hoa Bắc**B.** Đồng bằng Hoa Nam

C. Đồng bằng Đông Bắc**D.** Bồn địa Tarim.

Câu 40. Ngoại thương của Nhật Bản có vai trò to lớn trong nền kinh tế chủ yếu là do

A. thực hiện việc hợp tác phát triển với nhiều quốc gia.

B. nền kinh tế gắn bó chặt chẽ với thị trường thế giới.

C. nhu cầu về hàng hóa nhập ngoại của người dân cao.

D. hoạt động đầu tư ra các nước ngoài phát triển mạnh.

Câu 41. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho giao thông vận tải biển của Nhật Bản phát triển mạnh mẽ?

A. Nhu cầu của hoạt động xuất, nhập khâu lớn.

B. Nhu cầu đi nước ngoài của người dân cao.

C. Đất nước quần đảo, có hàng vạn đảo lớn nhỏ.

D. Đường bờ biển dài, có nhiều vịnh biển sâu.

ĐÁP ÁN

1. D	2. C	3. D	4. C	5. B	6. A	7. B	8. A	9. D	10. A
11. C	12. A	13. B	14. D	15. B	16. D	17. D	18. C	19. D	20. C
21. C	22. C	23. C	24. A	25. C	26. C	27. C	28. B	29. D	30. B
31. C	32. A	33. A	34. A	35. D	36. A	37. A	38. C	39. A	40. B

41. A									

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Chính sách dân số một con của Trung Quốc dẫn đến hậu quả cùng với tư tưởng trọng nam vẫn còn tồn tại khiến tình trạng mất cân đối giới tính ngày càng nghiêm trọng; lâu dài sẽ ảnh hưởng tới nguồn lao động và một số vấn đề của xã hội (sgk Địa lí 11 trang 89)

=> Chọn đáp án D

Câu 2. Tỉ lệ người già trong dân cư Nhật Bản ngày càng lớn đã gây khó khăn lớn tới quốc gia này: thiếu nguồn lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn.

=> Chọn đáp án C

Câu 3. Biện pháp quan trọng nhất để đẩy mạnh khai thác thủy hải sản của khu vực Đông Nam Á là trang bị các tàu lớn, phương tiện đánh bắt hiện đại, như vậy mới có thể đánh bắt xa bờ, cải thiện công suất và chất lượng khai thác hải sản

Chú ý từ khóa Biện pháp quan trọng nhất để đẩy mạnh khai thác thủy hải sản => Chọn đáp án D

Câu 4. Ngành chăn nuôi thú có lông quý của Liên bang Nga phân bố chủ yếu ở phía bắc đất nước, nhất là phía đông bắc (quan sát hình 8.10 Phân bố sản xuất nông nghiệp nước Nga - sgk Địa lí 11 trang 73)

=>Chọn đáp án C

Câu 5. Cửa ngõ giúp Liên bang Nga giao lưu thuận lợi với các nước thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương là thành phố Vlađivôxtốc do thành phố này nằm ở ven biển Đông Nam nước Nga, gần kề với vùng biển các nước châu Á Thái Bình Dương(xem hình 8.1 sgk Địa lí 11 hoặc hình 8.8)

=>Chọn đáp án B

Câu 6. Từ năm 2004 đến nay, Liên minh châu Âu được mở rộng chủ yếu về hướng đông với các nước gia nhập năm 2004 như: Séc, Ba Lan, Extonia, Latvia, Lít-va. Hungari... gia nhập 2007 như: Rumani, Bungari...(hình 7.2 sgk Địa lí 11 trang 48)

=>Chọn đáp án A

Câu 7. Tất cả các đáp án đưa ra đều là những nguyên nhân khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á. Trong đó, nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là cơ sở thức ăn chưa đảm bảo.

Do ĐNÁ có nhiều quốc gia đông dân, lương thực chủ yếu phục vụ nhu cầu của con người và xuất khẩu, đồng thời, thức ăn chế biến chưa phát triển mạnh nên cơ sở thức ăn cho chăn nuôi chưa đảm bảo => Chọn đáp án B

Câu 8. Năm 2016, nước Anh tuyên bố rời khỏi Liên minh châu Âu (EU)

=>Chọn đáp án A

Câu 9. Quốc gia ở châu Âu nhưng hiện nay chưa gia nhập EU là Thụy Sĩ (xem hình 7.2 sgk Địa lí 11 trang 48)

=>Chọn đáp án D

Câu 10. Điểm giống nhau giữa vùng phía Đông và vùng phía Tây của Hoa Kì là đều có các đồng bằng ven biển đất đai màu mỡ. Vùng phía Tây ven biển Thái Bình Dương có các đồng bằng nhỏ, đất tốt... Vùng phía Đông có các đồng bằng phù sa ven Địa Tây Dương, đất phì nhiêu.. .(sgk Địa lí 11 trang 38)

=>Chọn đáp án A

Câu 11. Đánh bắt hải sản xa bờ được phát triển mạnh ở nhiều nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu là do tàu thuyền,cư ngụ hiện đại hơn

=> các đội tàu có thể đánh bắt xa bờ nhiều ngày, thị trường tiêu thụ mở rộng => thúc đẩy sản xuất thủy sản phát triển mạnh => Chọn đáp án C

Câu 12. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do các nước Đông Nam Á tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh, liên kết với nước ngoài để hiện đại hóa thiết bị, hiện đại hóa sản xuất. (sgk Địa lí lớp 11 trang 103)

=>Chọn đáp án A.

Câu 13. Thách thức lớn nhất đối với nước ta khi nằm trong khu vực có nền kinh tế phát triển năng động trên thế giới là chịu sự cạnh tranh quyết liệt trên thị trường khu vực và quốc tế; nếu không tận dụng được những cơ hội để phát triển thì rất dễ tụt hậu => Chọn đáp án B

Câu 14. Brexit là từ dùng để nói về sự kiện nước Anh rời khỏi liên minh Châu Âu

=> Chọn đáp án D

Câu 15. Sự phân hóa lãnh thổ sản xuất Hoa Kì chịu tác động chủ yếu nhất của các điều kiện thị trường và lao động. Đối với các nước có trình độ phát triển kinh tế cao thì sự phân hóa lãnh thổ sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội, ít phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

=> Chọn đáp án B

Câu 16. Nơi được xem là "thiên đường du lịch " của Hoa Kì là Quần đảo Ha - oai => Chọn đáp án D

Câu 17. Nguyên nhân chủ yếu làm cho dân số Nhật Bản ngày càng giảm sút là Do tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm và đạt giá trị âm => Chọn đáp án D

Câu 18. Mặt tiêu cực của chính sách dân số "một con" ở Trung Quốc là gây mất cân bằng giới tính vì nhiều cặp vợ chồng muốn lựa chọn giới tính khi sinh con, nhất là khi Trung Quốc có hệ tư tưởng trọng nam từ trước

=> Chọn đáp án C

Câu 19. Nhiệt điện không sử dụng nguồn năng lượng sạch vì nguyên liệu chính cho các nhà máy nhiệt điện là nguyên, nhiên liệu hóa thạch như : than, dầu, khí...

=> Chọn đáp án D

Câu 20. Phần đất liền của khu vực Đông Nam Á mang tên là bán đảo Trung - Ân vì nằm giữa nước Ấn Độ và Trung Quốc (đọc thêm sgk Địa lí 8 trang 47)

=>Chọn đáp án C

Câu 21. Biết số dân Hoa Kỳ giữa năm 2015 là 321,2 triệu người và tỉ lệ dân thành thị là 81%, vậy

số dân thành thị của Hoa Kì tại thời điểm đó là 321,2 *81% = 260,172 triệu người => Chọn đáp án C

Câu 22. Cho diện tích của Trung Quốc là 9572,8 nghìn km ^{2}, dân số là 1303,7 triệu người (năm 2005).

Áp dụng công thức tính mật độ dân số, mật độ dân số = số dân / diện tích

Mật độ dân số Trung Quốc năm 2005 = 1.303.700.000 / 9.572.800 = 136 người/ km^2

=> Chọn đáp án C

Câu 23. Sự đa dạng về dân tộc của hầu hết các nước Đông Nam Á không có tác động tạo nên sự thuần nhất trong ngôn ngữ, phong tục tập quán. Vì mỗi dân tộc có những tiếng nói, ngôn ngữ và phong tục tập quán khác nhau. Sự đa dạng về dân tộc của hầu hết các nước Đông Nam Á làm cho ngôn ngữ và phong tục tập quán cũng đa dạng chứ không thuần nhất => Chọn đáp án C

Câu 24. Phát biểu không đúng về sự tương phản của thiên nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc là Miền Tây khí hậu lục địa khắc nghiệt; miền Đông khí hậu hải dương ôn hòa vì khí hậu của miền Đông là từ Nam lên Bắc khí hậu từ cận nhiệt đới gió mùa sang ôn đới gió mùa. Lãnh thổ miền Đông chỉ có bộ phận duyên hải có khí hậu hải dương, còn những khu vực sâu trong đất liền vẫn có cả hoang mạc => Chọn đáp án A

Câu 25. Trung Quốc chủ động đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị và chú ý phát triển, ứng dụng công nghệ cao cho các ngành cong nghiệp (sgk Địa lí 11 trang 92); nhờ vậy mà các ngành công nghiệp kĩ thuật cao của Trung Quốc trong những năm gần đây phát triển nhanh => Chọn đáp án C

Câu 26. Ở Hoa Kì, thời tiết bị biến động mạnh, thường xuyên xuất hiện nhiều thiên tai như lốc xoáy, vòi rồng, mưa đá là do địa hình Hoa Kì có dạng lòng máng nghiêng theo hướng Bắc - Nam, làm cho các khối khí không khí lạnh ở phía bắc và không khí nóng ở phía nam dễ dàng xâm nhập vào sâu nội địa, gây những nhiễu động thời tiết khi các khối khí giao tranh ảnh hưởng => Chọn đáp án C

Câu 27. Thời tiết ở vùng Trung tâm của Hoa Kì thường bị biến động mạnh là do địa hình có dạng lòng máng theo hướng Bắc - Nam, tạo điều kiện cho các khối khí từ phương Bắc xuống và phía Nam lên xâm nhập sâu vào nội địa, giao tranh ảnh hưởng và gây lên những nhiễu động lớn về thời tiết => Chọn đáp án C

Câu 28. Trong cơ cấu dân số Liên bang Nga năm 2001, tỉ lệ nam từ 75 tuổi trở lên ít hơn một cách đột biến so với tỉ lệ nữ chủ yếu do hậu quả của chiến tranh thế giới II. Chiến tranh thế giới thứ II diễn ra từ 1939-1945 để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng, thiệt hại nhiều về người, nhất là khi Liên Xô là trụ cột quan trọng của phe Đồng minh => nam giới tử trận nhiều => Chọn đáp án B

Câu 29. Giao thông đường biển của Nhật Bản phát triển mạnh chủ yếu là do Nhật Bản là đất nước quần đảo với nhiều đảo lớn nhỏ, muốn giao lưu giữa các vùng miền và giao lưu quốc tế ngoài đường hàng không thì chỉ có thể di chuyển bằng đường biển => Chọn đáp án D

Câu 30. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho giao thông đường biển là ngành không thể thiếu được đối với Nhật Bản là Nhật Bản là đất nước quần đảo, muốn di chuyển từ vùng này qua vùng khác của đất nước hay giao thương với nước ngoài đều phải sử dụng đường biển => Chọn đáp án B

Câu 31. Nguyên nhân chính làm cho Hoa Kì là nước nhập siêu lớn trong thời gian gần đây không phải do Giá thành nhập khẩu cao hơn với hàng sản xuất trong nước vì Hoa Kì nhập khẩu nhiều hàng

hóa, nguyên liệu có giá thành rẻ hơn sản xuất trong nước từ các nước đang phát triển như hàng may mặc, da giày... => Chọn đáp án C

Câu 32. ơ khu vực Đông Nam Á nước không trồng lúa gạo là Xin-ga-po vì quốc gia này rất nhỏ bé và phát triển dịch vụ là chủ yếu, lúa gạo hầu như phải nhập khẩu hoàn toàn

=> Chọn đáp án A

Câu 33. Một số nước Đông Nam Á có tốc độ tăng trưởng công nghiệp nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là docác nước Đông Nam Á tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh, liên kết với nước ngoài để hiện đại hóa thiết bị, hiện đại hóa sản xuất. (sgk Địa lí lớp 11 trang 103)

=>Chọn đáp án A.

Câu 34. Ngày nay các vàng đai chuyên canh của Hoa Kỳ được đa canh hóa vì nguyên nhân Giúp khai thác hiệu các nguồn lực nông nghiệp, tránh rủi ro trên thị trường. Đa canh trong nông nghiệp giúp tránh rủ ro trên thị trường.

=> Chọn đáp án A

Câu 35. Đa phần ngành luyện kim phía Đông Hoa Kỳ là luyện kim đen, phía Tây là luyện kim màu, nhân tố tạo nên sự khác biệt đó là do sự khác nhau về khoáng sản của 2 phần lãnh thổ. Vùng phía Tây Hoa Kì tập trung nhiều kim loại màu như vàng, đồng, chì. Vùng phía Đông Hoa Kì có khoáng sản chủ yếu là than, quặng sắt vứi trữ lượng rất lớn, nằm lộ thiên, dễ khai thác

=> chọn đáp án D

Câu 36. Diện tích trồng lúa của Nhật Bản ngày càng giảm, không phải do mức tiêu thụ lúa gạo trên đầu người giảm. Do sản xuất lúa gạo rất quan trọng đối với việc cung cấp lương thực ở Nhật Bản, gạo là một phần chủ yếu của chế độ ăn uống ở Nhật Bản. Hiện nay diện tích trồng lúa của Nhật Bản giảm chủ yếu do quỹ đất nông nghiệp hạn chế và một số diện tích trồng lúa được chuyển sang trồng các loại cây khác (sgk Địa lí 11 trang 81)

=>Chọn đáp án A

Câu 37. Nhìn chung miền Tây Trung Quốc thưa dân (chủ yếu có mật độ dưới 1 người/km^2) nhưng lại có 1 dải có mật độ đông hơn với mật độ (1-50 người/km^2) là do gắn với tuyến đường sắt đông - tây mới được xây dựng, chạy qua Urumsi, các nước Trung Á, Tây Nam Á

=> Chọn đáp án A

Câu 38. "Hợp tác tiểu vùng sông Mê Công" là biểu hiện rõ nhất cho cơ chế hợp tác Thông qua các dự án, chương trình phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ví dụ: Chương trình hợp tác tiểu vùng Mê Công). Bên cạnh đó còn biểu hiện cho cơ chế hợp tác thông qua các diễn đàn, hội nghị hằng năm hoặc hằng kì

=> Chọn đáp án C

Câu 39. Đất hoàng thổ - loại đất màu mỡ bậc nhất thế giới tập trung ở khu vực lưu vực sông Hoàng Hà của Trung Quốc

=> đồng bằng Hoa Bắc

=> Chọn đáp án A

Câu 40. Ngoại thương của Nhật Bản có vai trò to lớn trong nền kinh tế chủ yếu là do nền kinh tế Nhật Bản gắn bó chặt chẽ với thị trường thế giới. Nhật Bản vừa phải nhập nguyên vật liệu cho quá

trình sản xuất từ nước ngoài, vừa xuất khẩu hàng hóa tiêu thụ ở nước ngoài, bạn hàng của Nhật Bản bao gồm cả các nước phát triển và đang phát triển chính vì thế hoạt động ngoại thương có vai trò to lớn trong nền kinh tế => Chọn đáp án B

Câu 41. Nhân tố chủ yếu làm cho giao thông vận tải biển của Nhật Bản phát triển mạnh mẽ là do Nhật Bản là nước quần đảo, có hàng nghìn đảo lớn nhỏ, nhu cầu buôn bán trong và ngoài nước lớn, đặc biệt là hoạt động ngoại thương, xuất nhập khẩu nguyên nhiên, vật liệu, hàng hóa, sản phẩm công nghiệp....

=> Chọn đáp án A

Chú ý: dễ nhầm lẫn với đáp án C do có ý "đất nước quần đảo" - đây là nhân tố quan trọng nhất dẫn đến giao thông vận tải biển có vai trò đặc biệt quan trọng với Nhật Bản; tuy nhiên, do đáp án C có vế sau "có hàng vạn đảo lớn nhỏ" là sai kiến thức nên không chọn C được. (Nhật Bản có 6852 đảo - chưa đạt con số 1 vạn (=10000) đảo)